

Phong hóa

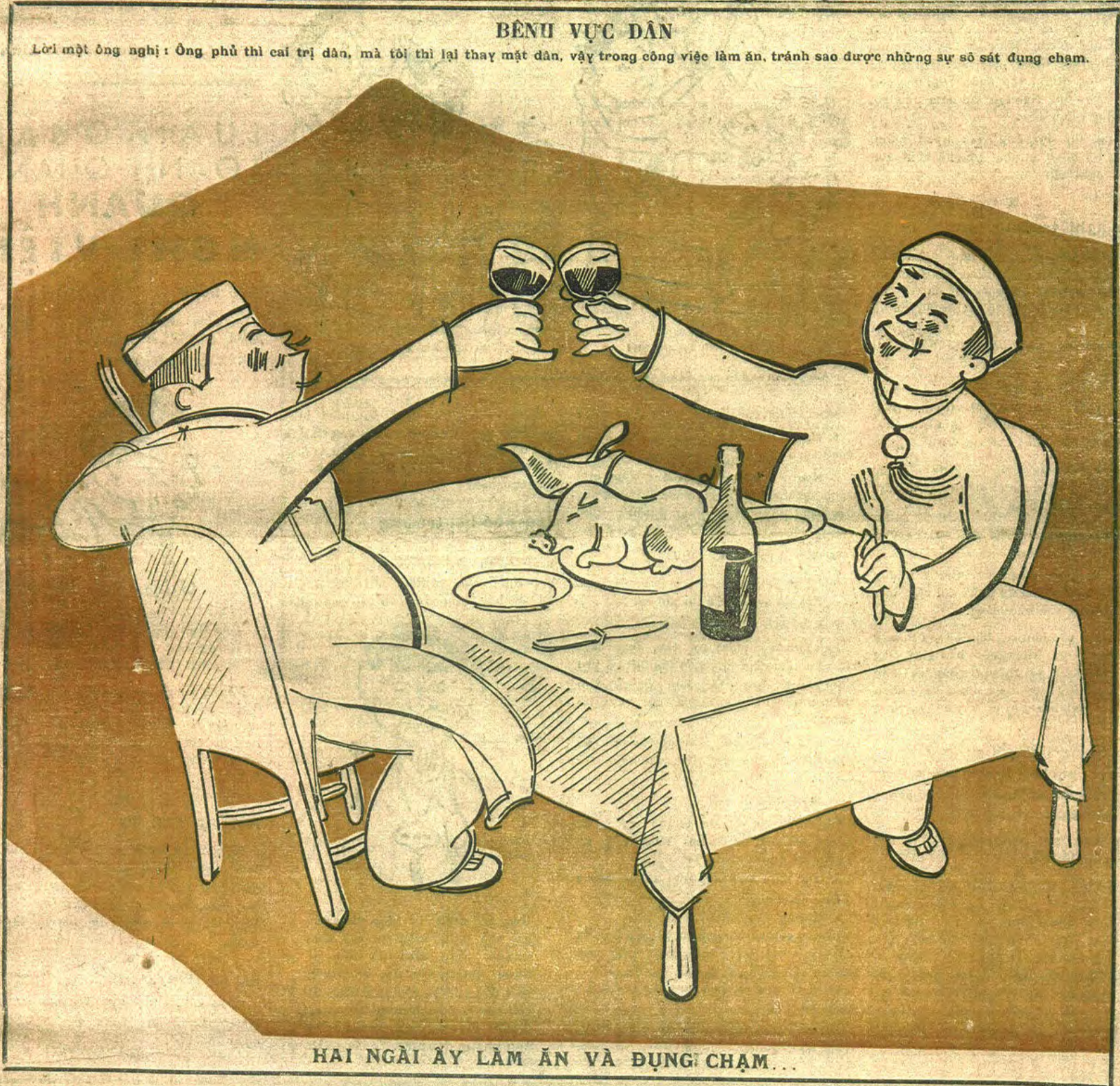


Tòa soạn và Trj sự: 80 Đường Quan Thánh - Huế. Giấy nôi: 874 - Giấy thép tăt. Phong - hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - 3 tháng 0\$97 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngĩa phiếu gửi về ông Ng. trường Tam giám đốc.

tuam bao ra ngay thu sau

BÈN VỰC DÂN

Lời một ông nghị: Ông phủ thì cai trị dân, mà tôi thì lại thay mặt dân, vậy trong công việc làm ăn, tránh sao được những sự sô sát đụng chạm.



HAI NGÀI ẤY LÀM ĂN VÀ ĐỤNG CHẠM...

THAY DẦU KHÔNG THAY DẦU
TRUYỆN TRÌNH THÂM: NHỮNG NÉT CHỮ
PHÔNG VẤN MỘT ÔNG NGHỊ VIÊN
10 NGÀY CỦA ÔNG NGHỊ

THAY ĐAU HAY KHÔNG THAY ĐAU

Sức mạnh

SÁNG thứ hai họp Nghị viện, nên tối chủ nhật, chúng tôi đã rủ nhau đi ngủ thật sớm để mai làm việc một cách sáng suốt và dễ khỏi ngáp.

Không biết đêm hôm nào mơ năm mộng thế nào mà sáng hôm sau, mười giờ sáng mới bừng mắt tỉnh dậy. Chúng tôi lấy làm lạ rằng, cứ vào độ này là hay đâm ra ngủ nhiều như thế.

Tiệc không được xem một sự trái ngược trong viện như mọi năm là ông Nga đánh vần đọc đit-cua chữ tây, còn ông Lộ giới tiếng tây thì lại đọc bản quốc ngữ. Tôi có hỏi một vài ông nghị sao viện không can thiệp, thì họ trả lời: ông Nga nhất định đọc để tỏ cho các viên chức lấy biết rằng ông cũng đọc được chữ tây. Tôi thì tôi cho là ông muốn tập đánh vần. Vậy cứ để yên cho ông Nga tập vài năm nữa rồi sau cũng quen dần.

Trong khi đợi ông Nga quen mồm, chúng tôi đánh ở nhà ngủ để khỏi ách lỗ tai, nghe tập đọc.

Bầu nghị trưởng

Các bạn hẳn còn nhớ năm ngoái ông Giai và ông Ninh giằng nhau cái bàn đến nổi cái bàn bằng lim mà cũng dài ra đến ba phần. Lúc chúng tôi vào viện, chưa có cái bàn nào dài ra hay méo đi, nên chúng tôi biết ngay là chưa bầu Nghị trưởng.

Ông Nga đứng lên mở nắp cái hòm phiếu, rồi giơ sang bên trái, sang bên phải cho các ông nghị xem đầy hòm như một nhà xiếc trước khi vào trò.

— Đây, các ông xem, trong hòm không có cái gì nhỏ. Thế mà chốc nữa, phải biết, tôi sẽ kéo ra vô số đồ lạ.

Chỉ có ông Lộ đứng lên xua ra ứng cử.

Ông An cũng đứng lên, nhưng không phải để ứng cử mà để phản đối việc bầu Nghị trưởng vào buổi sáng.

Ông dựa vào chương trình đăng ở mấy tờ báo, rồi ông khen luôn báo giới. Ông làm như chúng tôi thêm thường lời khen lắm vậy. Ông Hội cũng đứng dậy khen hỏi. Sao mà báo giới độ này sung sướng thế?

Ông An quả quyết giơ tay nói:
— Muốn phản đối việc đó, tôi ra.

Ông ra thật. Ra khỏi viện, chứ không phải ra ứng cử.

Ông Lộ cười sung sướng — vì loại được một đối thủ.

Người ta không hiểu thái độ ông An. Tại sao bầu vài giờ sau lại khác được? Nếu đã có người phục mình, thì lúc nào họ không phục. Nếu phải đợi mấy giờ đồng hồ sau, thì cái phục đó không tự nhiên. Ông để nhiều người phải nghĩ ngợi phân vân. Nếu ông biết là thua mà dùng cách ấy để khỏi ra tranh, thì cách đó hơi vụng. Thiếu gì cách khác ôn hòa hơn.

LỤC THẮNG AN

Nghị - viên không thay đầu, nhưng thay cổ. Cái đầu vẫn là ông Lộ, còn cái cổ không là ông An nữa, mà là ông Phạm-kim-Bảng, một nhà mộ phu đại phú thương ở Haiphong
(Xin các bạn chớ lầm với Bảng công - ty)

ÔNG NGA CHỦ TỊCH BAN ĐẦU PHIẾU LÀM TRÒ QUÍ THUẬT



— Trước khi bỏ phiếu

và sau khi bỏ phiếu

Nói tóm lại, cái cử chỉ đó đã tỏ ra rằng:

1. Người ta không phục ông An một cách tự nhiên.

2. Người ta không phục ông Lộ một cách tự nhiên, vì ông An có hy vọng lấy được cái phục đó về phần mình.

Ông Nga hỏi:

— Còn ai ra nữa không?

Một ông đáp:

— Xin để sang năm tôi xin ra.

Pha trò hơi nhạt, nên không ai cười.

Ban tạm thời chưa gọi tên, ông Châu đã xăm xăm cầm lá phiếu lên đòi bỏ vào hòm cho kỳ được. Ông làm như cả năm thêm thường, bây giờ phải vội vàng bỏ cho hả.

Đến lượt mấy nhà thầu khoán lên bỏ phiếu, trong ghế các nhà báo thấy thì thăm:

— Họ lên bỏ thầu.

Cuộc bầu cử yên ổn không xảy ra sự gì rắc rối như mọi năm. Thấy ông Lộ Thắng đi qua, tôi níu lại hỏi:

— Thế nào, năm nay ông không mua?

Ông cười đáp:

— Không dám nữa.

Không cần thì đúng hơn, vì ông Lộ đã nắm chắc cái thắng trong tay. Ông Lộ không cần phải dùng đến tặc đặc « trái tim » vì đối thủ đã yác sủng thần công và « đạn nổ » lẫn rồi.

Kết quả: ông Lộ được 87 phiếu bầu trong số 97 phiếu.

Kinh tế có khác, một ông hiền lòng, một ông hiền rượu, nghị viên cần lòng an cho no bụng hơn là uống rượu suông. Chưa khám phá được các ông ấy ăn no đến bụng nào.

Bầu phó hội trưởng

Ông Phạm kim Bảng xin ra ứng cử, rồi đứng lên thổ lộ với vài người ngồi gần ông. Người ông và tiếng nói của ông là hai cái thái cực: người to béo bao nhiêu



Ông Bùi đình Tá đến viện với cái thể nghị viên và cái kim khánh. Ông thì còn cần gì khoe những thứ đó, vì những thứ đáng để ông khoe là những công cuộc ông đã làm 30 năm trước đây. Được cái đến chiều, ông không đeo nữa. Thế là phải.

thì tiếng nói càng bé nhỏ bấy nhiêu. Không ai nghe thấy gì cả. Cái đó không can hệ gì, vì ông Bảng lúc khác đã có dịp nói chuyện với nhiều ông nghị rồi.

Ông Châu lại nóng nảy lên gõ vào hòm phiếu đôi bần. Ông Châu thật là thiết tha việc nước. Đáng khen.

Lúc mở hòm phiếu: toàn thấy sừng « blanc » (phiếu trắng), ông Bàn đã sấm mặt. Nhưng sau thấy toàn phiếu đề Bảng. Ông nhà giàu ở Haiphong thật đã có tài đổi trắng ra... Bảng. Kết quả: ông được bầu.

Lúc đó vào quãng mười hai giờ. Chúng tôi thấy đôi bụng, về ngay.

Năm nào cũng vậy, việc nước đã xong là đến ngay việc cơm nước.

Nhất Linh

LUẬN QUẢN QUANH QUANH NGHỊ-VIÊN

VUI BUỒN

Tôi nhìn các ông nghị một lúc lâu, rồi không biết tại sao tôi thốt ra câu:

— Năm nay buồn, tẻ!



Ông Nghị Năng, tức Chánh Năng, trước làm thầy bùa. Không thấy ông bắt quyết, để trừ tà lẫn nào.

Nhưng sao tôi lại nghĩ đến vui với buồn. Vui buồn đâu ở chỗ người ta bàn những việc lớn lao nhường ấy. Sau định thần lại mới biết vì thói quen nhà nghề, đến đây cũng lưỡng như đến chỗ khác chỉ cần lấy vui.

MỘT SỰ TÌNH CỜ

Vì ngồi buồn, tôi mới để ý đến một sự tình cờ lý thú. Là ông nghị Đào và ông nghị Phách, tên trong sổ liền nhau. Hễ gọi ông Đào xong là y như đến ông Phách. Phải, đào không phách thì sao gọi là đào được.

HAI SỰ TÌNH CỜ

Vì ra máy nói gọi về nhà báo, tôi mới tình cờ phát minh ra một cảnh bồng-tai ở ngay Khai Trí.

OUVERTURE 10 OCTOBRE 1935

DAN-MOI
Tailleur, Chapelier, Chemisier
70bis RUE JULES FERRY — HANOI

Succursale de la maison
CH. MAU'S
18, Bd DONG KHANH — HANOI
(Hiệu Vũ văn An cũ)

do « Cai Coupeur » đã sành nghề và đã học tập trên 5 năm với bản hiệu trông nom và chủ cho lấy công làm lãi. Muốn hợp thời và sẽ chẳng sợ hối hận về sau, các ngài mua bán không nên vội vàng, vậy trước khi may quần áo hay mua mũ, xin hãy lại thăm CH. MAU'S và DAN MÓI, các ngài rồi hãy quyết định sau, có so sánh mới chẳng sợ nhầm-dùng phải những « hàng thái » của một vài hiệu buôn, bán solde cho những thợ may quay quắt để lừa gạt bạn hàng. Nhưng hàng « mode » bao giờ cũng có trước các hiệu 2 năm. Hiệu CH. MAU'S chủ nhật có mở cửa từ 3 giờ đến 5 giờ để tiếp khách các tỉnh. DAN MÓI sẽ mở cửa cả ngày. Đến thăm bản hiệu mua một cái mũ 2\$30 xin biếu tiền xe. Một bộ áo trên 25\$00, xin biếu một chuyến tiền tàu (riêng cho bạn hàng các tỉnh). Dù thêm ông bạn may một bộ áo, xin biếu một cái mũ và xin để rất nhiều hoa hồng cho riêng những các bạn, cùng đủ nhau may chung một lúc commandes, trên 200\$, có thể xin biếu riêng một bộ.

Về Hanoi không lại thăm hiệu CH. MAU'S và DAN MÓI là một sự thiệt lớn,

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleurs et chapeliers Agent exclusif pour toute l'Extrême Orient des marques de chapeaux: Wings (importé d'Angleterre) - Porte-plume (création d'Américain) - Lincoln (Fournisseur des cours étrangères) et des tissus: Vormus, Lajeunesse, Fourfold, Solifer, William, Sang et Henry and Son.

mũ có gửi bán tại Saigon: Mon chemisier Rue Calvat, Adam Mode Rue Colonel Grimaud, Nguyễn Văn Nhạc Rue d'Espagne, Fou-Kin-Dji — Au-tisseur — Au coq d'Annam Bd Bonard, — Căn Đại-lý độc quyền ở Saigon.

Ở một cái buổi nhỏ có hai cô đào có vẻ
nở nường ngồi mơ mộng như chờ đợi ai.
Tôi vội lại gần:

Chào mừng đón hồi đó là,
Đào nguyên lạc lối đâu mà đến đây?
Hai à bên lên đáp:

— Chúng em ở Văn-diễn lên đây...

Sau tôi mới biết, hai à lên để đón một
người bạn, vì người bạn đó lâu không xuống
chơi hai à. Người bạn đó là một ông nghị ở
lĩnh P... Nhưng tôi chỉ nói thế thôi vì sợ
cho ông nghị đó. Cứ gì ở Hà-dông mới có
sự tức. Ở lĩnh P... cũng có thể có được.

Ông nghị đó bàn đến việc nước xong lại
chạy sang phòng bên cạnh một lúc để kể
truyện nước non.

Ở nghị viện, cảnh buồn tẻ, nhưng ở trong
buồng nhỏ ấy, cảnh tượng hẳn là thần tiên.

các ông như các cầu tướng đã bóng rọi
rạc, vì không có người đứng xem.

Cũng là lỗi lại các cầu tướng. Đã không
hay, không hết sức, không thắng nổi ván
nào, thì người đến
xem cũng ngán.



Ông Nghị Đồng
bỏ phiếu

MỘT ÔNG ĐỒ

Ông Đồng không
biết đặc chỉ cái gì nên
ông tụt hẳn giấy ban
ra, thượng hai chân
lên ghế ngồi vắt chéo
kheo, rung đùi có vẻ
phong lưu lắm. Tôi
trông ông chỉ muốn
bung lại một cái
rượu để trước mặt
và bảo ông: mời ngài
uống đi, rồi ngài
ngắm vài bài thơ
nghe cho vui.

Nhưng ông đã có rượu rồi: rượu của An
và lại sẵn lòng của ông Lục để nhắm nữa.
Có lẽ ông nghĩ đến cái thú hồi năm ngoái
được cả hai bên mời dự tiệc, nên đùi ông
rung lại càng mạnh hơn.

Tiếng ông Lục gọi làm ông giật nảy
mình, rồi cúi xuống, vội vàng số giấy, rồi
lên bàn bỏ phiếu, quần một ống cao, một
ống thấp.

Nhất-Link

Chi nhánh
báo PHONG-HÓA
Ở HANOI
44, Phố Hàng Da, 44

Chúng tôi mới đặt tại Hanoi một
chi nhánh ở số 44 Phố hàng Da
để tiện việc bán sách của Đồi
Nay và báo Phong Hóa (bán báo
lẻ và dài hạn.)
Trị sự vẫn ở tòa báo chính
80, Đường Quan Thánh

M U' O' I N G A Y
C U A O N G N G H I

Hôm nọ tôi đi mua một lọ thuốc yên thần.
Về nhà uống thuốc, tuy chưa thấy yên gì
cả, nhưng được một cái lợi là nhà bảo-chế
đã vô tình dùng một tờ giấy cũ để gói lọ
thuốc, mà tờ giấy đó lại là một bản nhật ký
của một ông nghị. Tuy giấy đã nhàu nát,
chữ đã mờ, chúng tôi cũng cố chép lại căn-
thận và đăng lên đây để giữ lại một tài
liệu quý giá. Ông nào là tác giả bản nhật
ký này, xin cho biết ngay, chúng tôi sẽ xin
đem đến tận nhà trả lại tờ giấy.



Từ Ly
nhà quê. Giá không phải hợp
hội đồng thường niên thì làm
nghị viên thật là hay. Ừ, mà
minh lên họp thì đã chắc đâu
có ích lợi gì? Mà thật là khổ:
ngồi nghe diễn thuyết có buồn ngủ rữ cũng
phải cố mở mắt cho to, không hiểu gì cũng
phải làm dáng lắng tai nghe như Chung-tử-Kỳ
nghe tiếng đàn của Bá-Nha, mỗi ngáp chết đi
được cũng phải cố hết sức nghiền răng vào
nhau đến chảy nước mắt, nước mũi. Nhưng
không có mấy anh làm báo quên thì kể cũng
chịu khó ngồi ngáp vặt cho hết buổi để đem
đến còn đi làm việc dưới xóm chị em. Nhưng
họ có để cho mình yên đâu! Họ nhìn, mình
có ngáp một cái, họ cho là ngáp một cái
mình có nhắm mắt để nghĩ thì họ cho
mình là ngủ, mà nếu mình ngủ thật, họ
lại chò mình trăm tư mặc tưởng. Nói một điều,
họ bẻ một điều, nói mười điều, họ bẻ mười
điều, mà không nói gì cả, họ lại cho là nghị gạt.

Thà chẳng làm gì cả, cáo ở nhà dưỡng tính
thần còn hơn. Nếu thế đã không được đi dự tiệc
không được xuống dưới xóm thường nguyệt, đã
không được đi xe hỏa ngồi hạng nhất. Thời
thi đành liều, nghị gạt thì ở nghị gạt, hoa hồng
nào không có gai!

Sau một hồi lý luận, nhất định lên họp hội
đồng thường niên.

Lên Hanoi — 19 — Biết mà, mới lên đã có
người mới đi hát ngay. Còn nói gì nữa! Đi làm
việc gì, chứ đi làm việc ấy thì sẵn lòng lắm.

Ở nhà quê họ gọi mình là « quan » nghị nghe
đã quen tai, mà sao chị em nũng-nịu, một
điều thưa quan, hai điều bảm quan, làm mình
ng! e cảm quá! Hay là bởi chị em thường xưng
quan với hạng quan viên không đáng mặt quan,
nay gặp được ta là quan thật nên tiếng « quan »
chị em dùng có vẻ thật thà, âu yếm hơn? Phải,
chỉ có thế....

Đêm khuya, giọng hát ròn, tiếng đàn trong,
nổi âu yếm càng đậm.

... Trời ơi, nếu khi nghị viện họp hội-đồng,
được vài cô nữ dân biểu xinh xinh như
mấy chị em đây, thì việc to tát đến thế nào mà
không làm nổi? Đây giờ, trong lúc đợi đến
ngày xa xôi kia ta hãy tạm nghe tiếng ca
nào người của chị em cho đỡ công lặn-lội
lên đây họp hội đồng. Mai đâu có ngủ nữa
hay phải ngồi ngáp suốt buổi cũng cam,
không còn ăn bận gì. Nhất là mình đi nghe hát
lại không mất lấy đồng trinh! Ồ, cái phiếu
nhỏ của mình cũng có giá-trị thật. Trời sinh
ra ông nghị trường nghe cũng hay hay đấy.

Ngày 20. — Tôi về đến nơi rồi. Nhưng đã
chót thì chết, mình cũng phải ra mặt chút đỉnh,
gọi là có chút công tâm. Ba, bốn giờ đồng hồ
đặng đặc, sao mà lâu thế! Chả bù với tôi! Phôm
qua, thời giờ đi như bóng ngựa qua cửa sổ.

Ngày 25. — Bầy, tám hôm nay bận quá,
không còn thì giờ mà chép nhật ký. Mà cũng
chẳng có thì giờ làm gì cả. Đêm nào cũng má

mệt với tiếng đàn véo von, giọng hát trong
trẻo, ngày thì bận ngủ.

Thỉnh thoảng thức giấc cũng chẳng biết các
ông bạn bàn đến việc gì, mà nhiều ông hình
như cũng ngái ngủ như mình nên ông nói
gà, bà nói vịt, chẳng ai hiểu ai, mà nhiều điều
thỉnh cầu có vẻ đầu Ngô, mình Sở như truyện
chiêm bao.

Cái đó cũng không can hệ gì cho lắm, vì nghị
viện mình chẳng qua là tư vấn nghị viện, những
điều nhà nước hỏi mình, đã có nhà nước nghị
hộ, mà nghị chủ đạo hơn mình nhiều.

Đại khái công việc là thế: kể cũng dễ chịu,
nếu không có mấy tay phóng viên các báo chí.
Ngủ thì có gì là ghê lạ, mà các ông ấy cứ nhìn
mình trông trọc. Các ông ấy cũng nhiều thì giờ
rồi thật!

Ngày 30. — Thời thế là hết. Ngồi trên đệm
toa hạng nhất, hồi tưởng lại mười ngày đã qua
như đám mây chiều, chỉ còn nhớ nụ cười của
chị đào Liên tặng mình hôm nọ, và thấy trong
tâm trí khoan khoái vì đã làm đủ bổn phận một
nhà nghị viên dân biểu có giá trị.

Có một truyện đáng ghi: mình trông thấy xã
Bùi ngồi dưới toa hạng tư, nên ghé xuống thăm.
Gần đây có anh bán dầu Vạn-ứng đứng nói dạo
hàng rêu là: Hành khách họ thì thăm bảo nhau:
Ăn nói như anh này, làm nghị viện được đấy.

— Hừ! ăn với nói. Họ tưởng cần lắm đấy,
Nói mà làm gì? Chỉ biết ăn là thừa đủ.

C.N.V.

Từ Ly

C. N. V. — chép nguyên văn.

L U C A N
Đ A I C H I E N

« Mỗi năm, đến vụ bầu cử nghị trường,
những « ông dân » ra tranh cử thường
họp bộ tham mưu tại mấy xóm bình
khang để bàn chiến lược. Trộm nghĩ:
những hôm long trọng như thế mà chị
em cũng hát hồng những bài sáo như
ngày thường, thì không được hợp cảnh.
Vậy Tú Mỡ, trước là vì dân vì nước, sau
là vì hai ngài chánh, phó Nghị trường
sắp ra tái cử năm nay, làm bài hát nói này
để chị em hát.

MUỖU:

Nghị viên ăn nói Bắc-kỳ
Thứ nhất sử Lục, thứ nhì sử An
Đều là miệng thép, mồm gang
Một bên tám lạng, một đặng nửa cân.
HÁT NÓI:

Thiên ký sinh An, hà sinh Lục!
Đề hai sử hi-hục bấy nhiêu lâu,
Tại nghị-trường giương cánh lại lên râu,
Ghế Nghị-trường rành nhau thêm kịch,
Lục sẵn trái tim đầy máu nhiệt, [liệt.
An bụng chai rượu sặc hơi cồn
Đem hiến dân hồng lo việc nước non.
Thôi, mảnh khóe đủ trăm khôn nghìn
Kể có lòng, người có rượu, [khéo,
Cứ hàng năm dân biểu chén no say,
Sớm chị em, lặn lội suốt đêm ngày.
Ai chẳng muốn dùng tay vào việc nước!
Cuộc tranh đấu, ai thua, ai được,
Dù ngã thao, tam lược có tinh thông,
Cò đâu không có, không xong...

Tú Mỡ

CÁC NHÀ BÁO

Nghị viên buồn một phần có lẽ lại các
nhà báo. Các nhà báo năm nay đến lễ lễ:
có lúc một, hai người, có lúc dăm ba
người. Các bàn các nhà báo xếp vào một
số, ông Lục cũng không nghĩ đến bảo phụ
kê ra ngoài. Cảm ơn ông viện trưởng vì cái
nhũ ý ấy.

Nhiều ông nghị không đến họp, có lẽ vì
lấy các nhà báo chướng.

Những ông ở lại không hoạt động nữa,

NHU Ồ TÔ TRANH KHÁCH



Ông Phan tất Tạo lúc ra ứng cử vào ban thường trực (tranh với ông Liễu
và ông Ninh) ngồi đón ở đầu bàn, có ông nào đi qua là níu áo lại dù
phiếu vào tay rồi nhìn theo người bỏ phiếu. Cách hành động ấy trái phép mà
không thấy ông Lục « nhắc ông ta vào các thứ tự » (rappeler à l'ordre).

Vì đóng giày Kim Thời đã được ân thưởng bội-
tính bạc và được hội Mỹ Thuật Đông Dương tặng
bằng danh dự, như vậy đủ tỏ ra là một hiệu giày có
giá trị; giày có cam đoan chữa không tính tiền.

Quý bà, quý cô ưa dùng giày mỹ thuật nên đến

chấn long
38 Phố Hàng Bồ Hanoi

C. P. A.

M u ốn đ ược quần áo lịch sự, bền
đẹp; may cắt khéo, giá kinh-tế thì
nên đến số nhà 2, phố Jauréguiberry
cạnh vườn hoa nhà Chung Hanoi
Nhiều hàng len, da rất đẹp, rất bền,
rất nhả mới về. Nên đến xem ngay
kẻo lỡ dịp lại tiếc. Tại Hảiphong, xin
mời các ngài đến số nhà 16, phố
La-Côm (Bd. Amiral Courbet)

NHƯNG NET CHU

TRUYỆN TRINH-THAM của THẾ-LỮ

I. BỨC THƯ TÌNH

Hôm đó tôi đẩy cửa bước vào thấy Lê Phong, bạn tôi, đang ngồi trước bàn giấy, một tay cầm cái kính hiển vi lớn đang soi từng nét chữ trên một bức thư màu xám.

— Lê Phong, làm gì đấy?
— Đọc thư của một cô.
— Của một cô?
— Ừ.
Tôi hỏi:
— Mà lại phải đọc bằng kính hiển vi?
Phong gạt đầu và lại chăm chú làm cái việc kỳ khôi ấy mãi.

Không, anh ta không có ý đùa nghịch. Về mặt rất nghiêm trọng, trầm mặc, Phong như đang để hết tinh thần vào cả bức thư. Cái bản năng của con nhà nghề lại thấy rõ rệt phát lộ ra, tuy rằng ít lâu nay anh không có việc gì bí mật phải khám phá hết. Lê Phong không được dịp làm phóng viên như trước, vẫn lấy làm bức đọc. Anh bèn đi viết tiểu thuyết cho đỡ buồn. Những tiểu thuyết tình cảm hay tình thơ ngây, anh lấy ở lòng tưởng ra nhiều hơn là ở sự tưởng trí. Nhưng chính vì thế mà Phong được công chúng, phần lớn về phái phụ-nữ, rất hoan nghênh. Anh thường nhận được những bức thư ca tụng hết lời, lắm bức rất tình tứ, rất nhã nhặn, hay rất thiết tha. Nhưng Phong tỏ ra vẻ thản nhiên không chú ý đến.

Thế mà hôm ấy cũng nhận được thư của một cô con gái, anh lại cầm cúi đọc một cách rất khác thường!

Tôi loạng hời thì anh bỗng ngừng đã lên nhìn tôi, mặt sáng sủa, mắt long lánh như người vừa tìm ra được một điều rất mới lạ. Anh đưa bức thư cho tôi đọc. Đợi tôi đọc xong, bảo tôi đọc lại lần nữa rồi hỏi:

— Thế nào?
Bức thư ấy là của một cô thiếu nữ, chữ viết mềm mại, nhỏ và rập về một chiều. Lời thư văn hoa, nhưng cũng có vẻ chân thực. Có ta khen những truyện của Phong viết, khen cái tài giải phẫu tâm lý của nhà văn-sĩ, và thù thực rằng văn chương của Phong đã làm cho cô và nhiều bạn gái biết bao lần mơ màng thẫn thờ... Vậy nên tuy không được cái hân hạnh quen biết văn-sĩ, cô cũng « đánh bạo » viết thư này để ngỏ chút cảm tình thành thực và cảm ơn người đã thấu hiểu tâm sự của bạn gái chúng tôi. Bức thư viết đầy hai trang giấy to màu phơn phớt xanh, toàn một giọng như thể cả. Cuối cùng thêm một câu rất kín đáo ý vị, nhưng đủ ngỏ cho Phong biết rằng trong cái cảm tình của cô đối với nhà văn-sĩ, không phải chỉ có sự kính phục mà thôi đâu.

Phong hỏi nữa:
— Thế nào?
— Thế nào? (lời trả lời) Anh chỉ có việc sung sướng thôi, chứ còn thế nào nữa? Trong đời người làm văn, mà có những

lời êm dịu ấy ca tụng thì còn gì sung sướng hơn? Tôi xem ra thì người thiếu nữ viết bức thư này...

— Yêu tôi lắm, chứ gì?
— Phải.
Phong gạt gù hỏi:
— Được, nhưng anh bảo nên xử trí ra sao?
— Tôi thì tôi viết thư trả lời liền...
— Tôi cũng nghĩ thế.

Nói rồi, anh vận bút máy thảo một lúc xong bức thư đưa tôi xem:
« Gửi cho Đào thị Kiều Anh,
« Thừa... ờng,
« Tôi gọi ông là ông, vì tôi biết ông không phải là một người con gái. Những lời ông khen tặng tôi, khéo lắm, êm ái lắm, tôi rất lấy làm cảm động, và cảm ơn ông. Nhưng nếu ông đợi tôi mắc lừa, và đợi một bức thư trả lời cho cô Đào thị Kiều Anh thì xin ông cứ việc mà thất vọng. Tôi biết rằng cô Kiều Anh ấy chính là ông, và hơn thế, tôi lại biết rằng ông viết thư cho tôi bằng thứ bút máy n.oi sấu và cong, cặp bút vào giữa ngón tay đeo nhẫn và ngón tay út. Ông viết được nửa trang giấy thì hết mực, nên ngưng lại một lúc, rồi mới tiếp theo và lúc gần viết xong thì trời mưa, một cơn gió thổi vào làm tờ giấy chập bay; ông phải vội lấy tay đè lên — vì ông ngồi viết gần cửa sổ.

« Viết xong, ông còn đưa cho các bạn ông xem để cười với nhau. Thế nào các ông chẳng chế riễu tôi và bảo nhau rằng: anh chàng Lê Phong nhận được thư này thế nào chẳng phải ngẩn ngơ? — Hoặc một câu tương tự thế. Các ông muốn nghĩ ra một truyện tình nhỏ để trêu ghẹo tôi đây chứ gì?

« Tuy vậy, tôi vẫn phải nhắc lại lời cảm ơn ông, và khuyên các ông, khi viết thư tình, nên mua giấy thấm thực tốt. Không thì cứ dùng cục phấn bằng lần lên cũng được. Chào ông và các bạn ông.
Một người văn-sĩ rất đa tình, nhưng rất đa nghi.

Lê Phong, kính bút ».

Lê Phong vận về điều thuốc lá, nhìn sự ngạc nhiên trên mặt tôi. Đoạn cầm bức thư bỏ vào cái phong-bì để cho « Mademoiselle Đào thị Kiều Anh số nhà 142 phố Hàng Đầy ».

Tôi hỏi:
— Quái lạ! anh biết trước việc này ư?
— Biết trước thế nào?
— Biết có người giả con gái viết cho anh?
— Không!
— Thế sao lại gọi cô Kiều Anh là ông, sao biết cô Kiều Anh không phải là con gái? Ngộ anh làm thì sao?
— Tôi không làm, vì bức thư này bảo cho tôi biết cả một vài điều vặt vãi tôi vừa nói ở trong bức thư trả lời. Mà cái đó cũng chẳng thánh thần gì, chỉ cần có tài quan sát như tôi là đủ. Đây này, anh nghe

coi: vì một sự vô ý nhỏ của người viết, chữ ngoài phong bì giãn giới, ngang tàng hơn chữ trong thư, nhưng xét kỹ ra thì cũng một lối. Mà chữ giãn giới ấy là chữ của đàn ông. Vậy người viết thư là đàn ông. Một người đàn ông khỏe mạnh, lực lưỡng nữa, vì cái vết tay mờ mờ xanh ở một vài chỗ là vết của một bàn tay to lớn, đầy dả. Tôi soi kính xem kỹ thì thấy có hai, ba thứ vết tay nữa mờ hơn và khác hẳn nhau — do thế tôi biết rằng, trước khi gửi cho tôi, « cô Kiều Anh » đã đưa cho mấy người khác đọc. Mấy giọt nước nhỏ hoen ở trang thư nhất chính là mấy giọt nước bọt, họ cười làm bắn vào. Chữ ở trang giấy hơi nhỏ, vì giấy thấm của họ đã cũ quá. Bức thư viết gần cửa sổ là vì tôi thấy những giọt nước van vát tươi phát vào — mà cũng vì thế, tôi biết lúc ấy trời mưa bên ngoài. Còn như sự ngưng viết nửa chừng để lấy mực vào bút máy thì dễ đoán lắm. Tôi thấy chữ cứ dần dần nhạt, rồi bỗng ở giữa một câu thấy đậm hẳn lên. Nhưng điều làm cho họ chịu phục tôi hơn là cách cầm bút của họ.

« Người viết thư muốn cho chữ viết thành ẻo lả mà không mất tự nhiên, nên cầm bút theo... lối dầm. Nghĩa là cặp quấn bút vào giữa ngón út và ngón đeo nhẫn. Mà bởi cố làm cho chữ ngã hẳn về một phía như chữ phần nhiều ở con gái, nên người bút qui vào giấy và thỉnh thoảng làm bắn mấy điểm mực ra chung quanh. Nếu người bút còn mới và không uốn cong thì không đến nỗi thế. Anh đã nghe ra chưa? »

Rồi bạn tôi mỉm cười, niềm phong bức thư trả lời trao cho tôi:

— Chóc nữa ra về, anh làm ơn bỏ thư này vào thùng giấy thép hộ. Chiều hôm nay, họ sẽ nhận được, họ sẽ tưởng tôi mắc lừa họ, sẽ gọi các bạn hữu để thưởng thức cái mưu của họ và sẽ kinh ngạc khi đọc thư của tôi.

— Cô này người đa cảm, giàu lòng tương-ý. Cô này còn ngây thơ quá... Cô này người yếu ớt, tinh linh không được ngay thẳng... Cô này nhã nhặn, muốn tỏ ra mình là người lịch sự nên tháo một tờ giấy trắng trong vở đi học và sên theo khổ giấy viết thư... chữ viết dạn dặt, thực thà cũng như tình người.

Mỗi người có một tâm tính riêng, anh cứ theo tự dạng mà cắt nghĩa cho tôi xem một cách rành rẽ.

Cách đó hai hôm, câu truyện « Kiều Anh giả » chúng tôi đã gần quên, bỗng có một người đến tòa soạn hỏi Lê Phong có việc cần kíp.

Anh đưa tấm danh thiếp cho tôi xem. Dưới hàng chữ in:

Đào-dăng-Khuông
Sinh viên trường thuốc.

còn một giọng chữ viết vội:

— Có việc khẩn cấp, muốn gặp ông Lê Phong. Người lấy tên là Kiều Anh viết thư cho ông mấy hôm trước.

Phong đứng dậy, mắt dăm dăm suy nghĩ rồi nói:

— Ồ! có lẽ là một việc lạ, xuống xem với tôi đi, Văn Bình.

Xuống tới phòng khách, chúng tôi thấy một người thiếu niên bảnh khảnh, ăn mặc lịch sự, đang ngồi lì trán lên lòng bàn tay.

Người ấy giật mình khi nghe tiếng giấy bước vào, đứng dậy bối rối một lát rồi hỏi:

— Trong hai ông, ông nào là ông Lê Phong?

Bạn tôi chỉ vào mình:

— Tôi. Nhưng cần gì ông phải nói dối. Ông có phải là người viết bức thư hôm nọ đâu. Người ấy to lớn hơn ông nhiều.

Người thiếu niên nhìn Lê Phong trán trán, nhưng trán linh ngay được:

— Ông quả là người đoán giỏi. Vâng, tôi không phải là người viết bức thư ấy, nhưng tôi cần phải nói thế để được giáp mặt ông ngay. Người làm báo thường sợ người ta quấy rầy...

Rồi thông thả ngồi, Đào Đãng Khuông nói tiếp:

— Thừa ông Lê Phong, đây là một truyện riêng, có quan hệ đến danh dự chúng tôi và cả đến cái chết đau đớn của một người nữa. Vì câu truyện bức thư hôm nọ mà tôi tưởng tìm ra được một sự tin nhiệm ghê gớm, và cũng nhân đó, tôi được biết cái tài suy đoán hiểm có của ông. Tôi muốn đem việc đó thưa với ông và nhờ ông xét hộ.

Giọng nói kinh cần và chân thực, khiến chúng tôi hiểu rằng sẽ được nghe một câu truyện khác thường. Nhưng đôi mắt buồn và thông minh của người ấy nhìn tôi có vẻ nghi ngại.

Lê Phong nói:

— Ông này là Văn Bình, bạn rất thân của tôi. Ông có thể tin ở sự kín đáo của Văn Bình cũng như của tôi, xin ông cứ cho biết đầu đuôi câu truyện.

Rồi Lê Phong ngả người trên chiếc ghế bành, lim dim mắt để nghe.

(còn nữa)

Thế Lữ



KHUYE PUBLIS STUDIO

CAO BÔ-PHÔI LẠC-LONG

SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG, HÀNOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO BỆNH-PHỔI VÀ BÔ-PHÔI CÓ BẢN CÁ Ở PHÁP. VÀ NGOẠI-QUỐC.

Chữa ngay đùng rui rắng, vì lũng đực phổi chong như tam an giầu.

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lq. 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 18\$00
1 lq. 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 27.00
1 lq. 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 63.00

PHUC-LO'I

79. PAUL DOUMER - HAIPHONG

— BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ —

Đại-Lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon
Đông-Đức, 64, Rue des Cantonaais, Hanoi — Thiên-Thành
phố Khách, Namđinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế

III. ĐI XEM MŨ GIẤY

1 HẸM MỘT ÔNG NGHỊ DƯỚI ẨM TI

Dàn nào, nghị viên này.
Tục ngữ mới

TÔI ở rình đức Không phu Tử ra, quý sứ dẫn đường nhe bộ răng ngựa bảo tôi rằng :

— Mời ông vào xem Nghị-viện.
Vừa nói vừa trở một tòa nhà giống nhà Khai Tri như đức.

Ngạc nhiên, tôi hỏi :
— Nghị-viện ? Nghị-viện dưới âm ty ? Ở dưới âm ty cũng có bầu dân biểu à ?



Quý sứ lắc đầu trâu, giảng nghĩa :
— Không phải thế. Nghị-viện đây không phải là một cơ quan thay mặt dân cõi âm để thỉnh cầu những việc làm phước, đây chỉ là tòa nhà của các ông nghị ở trên dương thế đã hạ cố chết xuống dưới này.

Tôi chợt nghĩ ra rằng ở trên trần, dương lúc các ông nghị sống bàn việc nước, biết đâu các ông nghị chết lại không họp nhau bàn việc dân. Tôi bèn cưỡi xe ô tô giấy, phóng vào nhà một ông cựu nghị viên phỏng vấn.

Đến ngõ, tôi bỗng nghe thấy tiếng sang sang :

...ích quốc... lợi dân... hiến tìch cho xã-hội... Tôi giật mình đã tưởng là ông Phạm huy Lục. Nhưng không, tôi nhầm : thật là may cho ông Nghị trưởng viện dân biểu Bắc-kỳ, mà cũng là may cho lỗ tai của tôi.

Ông nghị ma này chỉ là một ông nghị, thường đã bỏ vợ, bỏ con, bỏ nghị viên một buổi trời đông lạnh lẽo. Thấy tôi, ông bỏ tờ đi-cua ông đương đọc xuống bàn, nhìn tôi như đọi võ tay. Tôi bèn vỗ tay. Ông ta mỉm cười, khễ nghiêng mình như nhận lấy sự hoan nghênh ; rồi vỗn và mời tôi ngồi. Ý chừng ông ta lầm tôi là một cử tri của ông hẳn.

— Ngai đã xuống cứu tuyên mà còn nghĩ đến dân nước như thế này, thì chắc thừa sinh thời, ngai đã nhiều phen xả thân...

— Ngai tính có lợi lộc gì mà xả thân. Tôi cũng như các ông nghị khác mà thôi. Có điều là khi còn ở rên trần, tôi hay tập đọc diễn thuyết

một mình, lâu thành ra thói quen, nên xuống dưới này, mỗi năm cứ đến ngày họp hội đồng thường niên, tôi lại nhớ đem diễn văn cũ ra bình lại... kể cũng còn hợp thời lắm.

Tôi sực nhớ ra rằng những người chết đi, nét nào vẫn giữ tặt ấy. Tôi nhìn kỹ ông nghị ma của tôi nhận thấy đầu ông cử động luôn luôn : không lắc lư từ bên trái sang bên phải và bên phải sang bên trái, thì cũng lắc lư từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên. Thấy tôi nhìn, ông ta như hiểu ý, hơi buồn mà bảo tôi rằng :

— Ông nhìn tôi cử động phải không ? Đầu tôi như vậy chẳng qua là nó nhớ lại hồi ở trên dương gian, nó hay gật và lắc. Bây giờ đã thành tặt, không thể nào chữa được nữa.

Rồi ông mỉm cười, nói tiếp :
— Nhưng tôi không lấy thế làm hổ thẹn. Là vì mười ông nghị chết xuống đây, đến chín ông rười cũng như tôi. Cái tặt ấy vốn là cái tặt thông thường của anh em chúng tôi.

» Phiên một nôi là ở dưới này, chúng tôi khó chịu vì cái tặt ấy hơn xưa nhiều, mà người nào lúc sống gật nhiều, thì lúc chết đi tặt lại càng nặng. Vậy ngai có trở lên dương-thế, phiên ngai làm ơn nhân các bạn đồng nghiệp tôi rằng gật vừa vừa thôi.



Ông ta nói vậy thì tôi cũng biết vậy, chứ dám đâu đem lời ông thuật lại với các ông nghị trên trần : họ lại cho là mình thóc mách hay đặt điều thì chẳng bỏ công.

Tôi đành phải theo phép lịch sự mà ư hữ cho qua, và nói đái bôi rằng gật hay lắc không phải là phạm tội gì to lắm.

— Vâng, ông nói chí phải. Bằng lòng thì gật, không bằng lòng thì lắc. Lỗi đó, thưa ông, không phải là tại nghị viên, mà là tại nghị-viện. Thật thế, ông ạ. Từ ngày tôi xuống đây, trí tôi sáng suốt ra, nên tôi biết. Nghị-viện chỉ có quyền tư vấn và quyền thỉnh cầu. Vậy tôi lại phiên ông về trên ấy nhân hộ bạn đồng nghiệp tôi rằng không nên lấy thế làm thẹn, cứ việc gật đi.

Nghe lời ông nghị ma bàn, tôi bỗng thấy động lòng thương các

ông nghị sống từ xưa đến nay bị riều oan. Các ông ấy có tội tình gì đâu ? Dàn nào, nghị viên này. Tôi là tội ở dân đã chọn các ông ấy ra thay mặt. Dân ta có học hơn chút nữa, sẽ có ông nghị tài giỏi hơn bây giờ. Vậy điều cần nhất là mở mang trí tuệ cho dân, cho toàn thể quốc dân... Công việc lớn lao, không phải một vài người làm nổi. Hay là ta lập hội, lập hội để khai trí thức cho dân quê, hồ hào dân quê bỏ việc xôi thịt, phá lũy tre mà sống một đời văn minh hơn ? Tôi chợt nhớ ra rằng đã có hội Khai Tri...

Ông nghị ma lúc đó nghĩ đến hội Khai Tri. Ông tắc lưỡi bảo tôi :

— Viên dân biểu họp ở nhà Khai Tri thì hơi chật. Nếu để ăn uống thì chen vai, thích cành càng vui, nhưng nào chỉ nó thế thôi. Còn phải biên chép nữa. Mà lúc biên chép lại đụng chạm nhau, thì thật là bất tiện : nghị-viện chứ có phải dưới xóm đầu mà lấy dụng chạm nhau làm dễ chịu hơn.

Tìm được một câu bông đùa lý thú, ông nghị ma lấy làm thích chí, cười mãi. Rồi vui truyện, ông kể kể công cuộc ông đã làm lúc ông còn ở trên cõi dương. Nhưng công cuộc của ông giống công cuộc của các ông nghị còn sống lắm, nên tôi kiếm lời từ tạ. Ông ta chưa tha, niu lại hỏi nhỏ, tôi :

— Nghe đầu trên ấy, mới có cuộc cải cách : nghị viên được đeo thẻ bài riêng...

— Vâng, có vậy.

— Nếu thế thì tôi chết tiếc khí sớm quá.
Rồi ông ta hậm hực than thở mãi, khiến tôi cảm lòng không đặng, đành phải hứa với ông ta rằng lên trên trần tôi sẽ đốt cho ông một cái thẻ bài để ông đeo. Được lời như cởi tấm lòng, ông nghị ma nở một nụ cười sung sướng liền tôi về.

Tứ Lý

CUỘC PHÁT PHIÊU THƯƠNG

(tiếp theo)

Sáu tháng báo hay sách
Maison Đức-Thắng 148 - 150 Bd Albert,
1er à Saigon - Dakao. Phiêu số 17394.

Ba tháng báo
U. Nguyễn-Huy-Hải Horloger 3 Rue
Filippini à Saigon - Dakao. Phiêu số
16463.

Ô. Từ-Duy-Nhà chez M. Trần-văn-Khắc
45A Bd Albert 1er Saigon - Dakao.
Phiêu số 15125.

Ô. Từ-Duy-Nhà chez M. Trần-văn-Khắc
45A Saigon - Dakao. Phiêu số 15464.

Ô. Thuật 36 Ngõ-Song-Hải Chocon
Haiphong. Phiêu số 11800.

TRONG NHÀ CÔ ĐÀU

(Tiếp theo bức tranh ở số kỷ niệm 154)



HAI CON CHẤY — Quái ! sao ở bãi sa mạc lại có chớp lờ...



... lại có cả mưa nữa. Thú tình không !



LE HUY PHACH
= 12, SINH-TỪ, HANOI =

GIA-ĐÌNH HẠNH-PHÚC

CẬU. — Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngũ tạng mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lắm rồi, không có tí vẩn nào nữa. Thực là hoàn toàn lắm rồi mợ ạ.

MỢ. — Ôi ! thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiệt trùng và Bồ ngũ tạng của Lê-huy-Phách thánh thật nhĩ cậu nhĩ ?

Sau khi khỏi bệnh lậu, giang mai, tiêu tiện vàng, đục có vẩn (filaments), vớt quy đầu, nhói nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật rất khác nữa, như thế là chưa tiệt nọc, phải dùng thuốc Tiệt Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngũ-tạng số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

ĐẠI-LÝ. — Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bên cũ). Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Huế: Văn-Hòa, 87 Paul Bert Qu.Nhon: Trần văn-Thắng, avenue Khải-Định. Nha-Trang: Nguyễn đình Tuyên, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuýển 109 Rue d'Espagne. Vientiane: Phan thị Lộc, Rue Tafforin.

TIEU SON TRANG SI.

(Tiếp theo)

TƯỚNG ẤY LÀ AI ?

TẤN này là lần thứ hai, phủ Từ-sơn trở nên một bãi chiến trường. Mà hai lần, quan quân đều mắc mưu bên nghịch và bị thiệt hại. Lần trước thì Đào Phùng lừa cho phân suất kéo binh đi xa, rồi đến phủ cướp bà hoàng phi họ Nguyễn đem đi, mưu ấy kẻ cũng đã cao. Nhưng lần này, viên tướng trẻ tuổi kia táo tợn hơn nhiều, dám tự rạch mình máu, tự nhốt vào cũi sai quân khiêng nộp phủ, rồi đang đêm phá ngục thất cứu hết thầy tù nhân ra, cả người trong đảng cho chỉ người không thuộc đảng mình.

Tướng ấy là ai vậy ?

Phạm Thái thực đó chăng ? Nhưng Phạm Thái họ giá Lê hoàng phi lên Lạng, về sao được chóng thế ? Và Phạm Thái là người biết thận trọng, làm việc gì cũng cân nhắc phần thắng, phần bại từng li từng tí. Dầu lúc phải quyết liệt thì chẳng ai quyết liệt bằng chàng, nhưng không khi nào không cần làm liều mà chàng lại làm liều. Mà tự nhốt vào cũi cho người mang nộp quan là một sự làm liều, tuy đó là một thủ đoạn phi thường mà Nguyễn Nhạc đã dùng để cướp thành Qui-nhon.

Mà liều thực. Nếu lúc giải đến công phủ, viên phân suất nghe nói đó là Phạm Thái, liền nổi cơn giận nóng nảy lên, cầm kiếm sĩa cho một ngọn qua then cũi, thì còn gì là đời kẻ hị nhốt ở trong ? Rồi lại đến khi viên tướng tự xưng là Nguyễn Thiêm, — chừng muốn tỏ bụng trung thành của mình đối với triều đình và lòng thù oán của mình đối với Phạm Thái, — đứng dậy bàn nên đem tòng sáo tù nhân để làm cuộc vui trong yến tiệc. Nếu lúc bấy giờ phân phủ hay phân suất uống quá vài chén rượu đến nỗi mất hết lương trí mà nghe theo lời bàn ghê gớm kia, thì cái thân thể anh chàng can-đảm chẳng đã tan tành thịt nát, máu rơi rồi ư ?

Lại nữa. Trong phủ có rất nhiều binh lính, khí giới, và sự canh phòng rất là nghiêm mật, biết khi ra tay, vài chục người của hai viên tướng trẻ tuổi có chống nổi với mấy trăm quân của viên phân suất chăng ?

Tin ở lòng tự phụ của viên phân suất, tin ở tình thích uống rượu của binh lính ? Nhưng một ông tướng cầm quân không được tin phỏng như thế bao giờ.

Ấy là còn chưa kể điều này : là nếu viên phân phủ có tính đa nghi, khi thấy Nguyễn Thiêm đem theo bọn

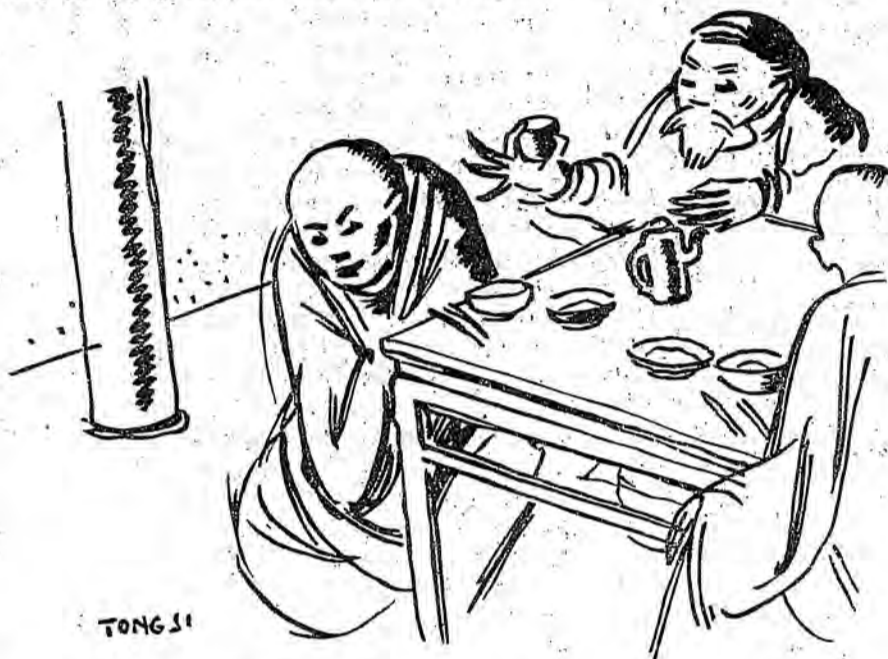
phường chèo đến, lừa vào trong rồi ngâm giết sạch đi.

Nhưng sự có thể xảy ra được ấy đã không xảy ra, nên cái mưu kế mạo hiểm kia đã thành công. Nhưng một người như Phạm Thái hay Trần Quang Ngọc vẫn không bao giờ dám dùng, vì nếu mưu bại lộ, thì chẳng những mình bị thiệt mạng mà đảng mình cũng đến tan.

Nhưng tướng trẻ tuổi kia đã dám dùng, vì tướng ấy là... Lê Báo.

Duyên do có thể này :

Trong đảng Tiêu sơn xưa nay có việc dự định gì quan trọng muốn đem



TONG SI

ra phô bày cùng các đảng viên, thì bao giờ đảng trưởng Trần Quang Ngọc cũng bàn trước với Phạm Thái, vì Phạm Thái là người nhiều mưu cơ, chiến lược. Không những thế, những khi phải đi xa, Quang Ngọc còn thường giao công việc ở nhà cho Phạm Thái trông coi nữa.

Đến như Lê Báo thì đảng trưởng chẳng dám phó thác cho những việc quan trọng bao giờ, vì biết chàng có tính nóng nảy và hay cây sứt, cây tãi, ưa phỉnh.

Lần này Phạm Thái đã cùng Nhị Nương đi Lạng-sơn hộ giá hoàng phi. Ở nhà, trong bọn các tướng lãnh, Lê Báo và Trịnh Trục là những người đảng trưởng có thể tin nhiệm hơn hết. Lê-Báo thì tuy nóng nảy, nhưng rất trung thành, còn Trịnh Trục thì thẳng thắn, can đảm, mà lại có nhiều mưu lược.

Vi thế, trong khi đảng gặp nhiều nỗi khó khăn, Quang Ngọc cần phải giả danh đi quyền giáo để mộ thêm nhân tài ở các trấn lân cận, liền giao cho hai người kia tạm thay mình mà giám đốc đảng Tiêu-sơn. Chàng cũng

muốn phó thác việc nặng nề ấy cho một mình Trịnh Trục thôi, nhưng sợ mêch lòng Lê Báo, nên chàng cũng để hồ Lê Báo vào địa vị đó mà ăn căn dặn rằng :

— Nếu hiền đệ có thật bụng yêu đảng và thương người huynh thì phải ghi chép ba điều này : Một là, chừa hẳn uống rượu trong khi ngu huynh đi vắng. Hai là, không việc gì được tự tiện, một li một tí cũng phải bàn với Trịnh Trục. Ba là, bất cứ việc lớn, nhỏ gì định làm cũng phải chờ ngu huynh về đã, còn những việc bất thần xảy ra thì đã có Trịnh Trục định liệu.

của Khải-Hung

— Chỉ có ba anh em mình đây, tôi nói vụng đảng trưởng, chứ đảng trưởng thực không tính một tí nào. Như tôi thì bảo tính nóng nảy đã đành, đến như Trịnh đại huynh thì văn võ kiêm toàn, mưu kế sâu sắc thế mà lúc ra đi, đảng trưởng lại không kể vào đầu, bắt bắt cứ việc gì đều phải chờ khi nào đảng trưởng về mới được làm. Như thế còn coi Trịnh đại huynh ra sao nữa.

Trước Trịnh Trục còn hết sức bênh vực Quang Ngọc. Nhưng sau bị hai người cùng ưa nhau nói khích mình và công kích đảng trưởng, nên chàng cũng hơi thấy siêu lòng tự phụ. Chàng phản nản :

— Kể đảng trưởng thì giỏi thực, nhưng anh em mình há phải bọn vô phu vô mưu cả đâu !

Được thế, Lê Báo càng nói hùn vào :

— Vâng, nhất là đại huynh.

Rồi chẳng bao lâu, khi chủ nhân đã rút ở hũ ra đến nậm rượu thứ mười, ba người đồng ý thì thổ một việc phi thường. Trịnh Trục nói :

— Tức thật. Họ bắt hờ nhiều quá. Nhà ngục phủ Từ đã chật hết chỗ giam tù nhân. Văn biết trong số đó chỉ có hơn một chục người đảng ta, mà những người ấy cũng không bao giờ chịu cung khai ra kẻ khác, nhưng giá có mưu kế gì phá được ngục thì một là cứu thoát các đảng viên ra, hai là thêm thanh thế cho đảng bí-mật của ta ở vùng này, ba nữa là làm cho bên địch nao núng, kinh hãi chúng ta.

Ai nấy khen phải. Rồi người nọ bàn thế này, người kia bàn thế khác, rút cục chưa có cách nào ổn thỏa. Lê Báo nguyên đã có mưu riêng của mình, nhưng mãi sau cùng mới chịu đem ra bàn. Là cái mưu tự nhốt mình vào cũi, rồi cho khiêng đến nộp phân phủ. Trịnh Trục như trông thấy sự nguy hiểm, song một phần bị men rượu làm nóng mặt, một phần bị những lời tăng bốc của Lê Báo làm cho quá hời hợt, nên chàng chẳng chịu suy xét kỹ càng nữa. Và Lê Báo lại khẳng khái hai, ba lần bảo chàng :

— Dù tôi có chết nữa, ầu cũng là một cái chết xứng đáng : chết vì đảng, vì vua.

Khi Trịnh Trục đã thuận theo mưu kế, thì Lê Báo chỉ việc hô lên một tiếng, bốn người liền khiêng cái cũi ở buồng bên đi ra.

Lê-Báo chẳng nói chẳng rằng đứng dậy cởi phăng áo ra, rồi chưa ai kịp ngăn cản, chàng cầm dao tự chém vào lưng, vào vai mấy nhát. Máu chảy đỏ cả người. Đoàn, chàng đưa tay cho bọn quân dùng thùng trối lại bỏ cũi.

CHUYÊN Vợ ba Cai-Vàng

TRỌN BỘ BÁN 0\$40

Ngẫm trong phụ-nữ nước nhà, mấy ai sánh kịp vợ Ba Cai-vàng. — Yên-Nương, vợ Ba Cai-Tông-Vàng, là một người anh thư liệt-nữ. Khắp trong nước Việt này ai chẳng biết, nhưng chỉ nghe thấy tiếng còn lưu lại, nào ai biết rõ chuyện thật. — Nay chúng tôi đã sưu tập được trong một pho giữ sử kia, nên chuyện được rõ ràng lắm, lại tìm được 13 bức ảnh về thời bấy giờ, nên chuyện lại càng tỏ thêm là đúng sự thực. — Ai cũng nên xem.

NHÀ XUẤT BẢN PHÁT HÀNH :

BÀO-NGỌC VĂN-ĐOÀN 67, PHỐ CỬA-NAM HANOI

(Có bán khắp các hiệu sách)

Tuyệt Nọc! Lâu Giang

Các ngài mắc phải bệnh lậu, giang-mai, hạ-cam, uống thuốc đã nhiều nơi, mà không rút hẳn, di nọc còn lại, thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, nước tiểu vàng đục, mờ mắt, đau lưng, rất thật, tóc rụng, hay ngứa, mình mẩy mỗi mết, ăn ngủ không đều... còn nhiều bệnh vật khác nữa, các ngài chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp thuốc « Kiên tinh tuyệt nọc lậu, giang » 1\$50 1 hộp, là khỏi hết mọi chứng, không có hại, người khỏe mạnh như thường (đàn bà có mang dùng cũng được.)

BÌNH-HUNG DƯỢC-PHÒNG, 67, Phố Cửa nam (neyret) Hanoi

Đại lý : Mai-Lĩnh ở Haiphong, — Văn-Lâm ở Hải-dương, — Tiên-ích ở Thái-Binh, — Nguyễn-hữu-Dụ ở Tuyên-quang, — Kim-Lan ở Uông-Bi, — Phúc-hưng-Lông ở Camphamine, — Đặng-đình-Chiến ở Việt-tri, — Nguyễn-tiến-Thanh ở Bắc-giang, — Quảng-Thịnh ở Yênbay, — Lê-thành-Hưng ở Phanthiét, — Tam-Kỳ ở Vinh, — Phác-Thành ở Hưnghoa, — Văn-dức-Viêm ở Tuy-lhoa, — Hồng-Biền ở Soctrang, — Trần-bá-Quan ở Battambang.

Chàng lại dặn dò cận kề mọi điều để bọn khiêng cũi trình với phân-phủ. Điều cần nhất là nhớ kỹ rằng kẻ bị nhốt không phải là Lê Báo, mà là Phạm Thái. Chàng thích chí cười ha hả, ngồi trong cũi nói ra một câu khôi hài:

— Lê Báo thì chúng nó sợ quái gì, vì chúng nó biết Lê Báo là thằng nào. Còn cái tên Phạm Thái thì khắp vùng này từ quan đến dân chẳng ai lạ, mà chẳng ai là không kinh hãi.

Khiêng Báo đi được một lúc lâu, Trịnh Trục mới tỉnh hẳn rượu và hiểu thấu hết mọi nỗi nguy kịch của một hành vi quá ngộ nghịch. Nhưng đã quá tiến rồi, lùi sao kịp nữa. Bảy giờ chàng vội đi tìm mấy chục đồng sĩ trong đảng để đóng những vai kép và đào mà ta đã thấy trong hồi trên cùng chàng đến công phủ Từ-sơn. Vì Nguyễn công tử hay Nguyễn Thiêm chính là Trịnh Trục.

(Còn nữa)

Khái Hưng



(Đang không lấy tiền lời rao của những người cần có việc làm mà những người cần người làm).

Xin việc làm

N. 10. — Trẻ tuổi, biết comptabilité và dactylo. Sức học C.Đ.T.H. Muốn tìm việc làm: comptable, correspondant, archiviste hay vendeur.

Hỏi tòa báo.

N. 11. — Trẻ tuổi, đứng đắn, học lực bằng sức tú tài, giỏi Pháp văn, cần một chỗ dạy học tư ở nhà hay làm thư ký cho các nhà buôn.

Hỏi tại tòa báo.

N. 12. — Trẻ tuổi, có bằng D.E.P.S.F.I., cần một chỗ dạy học tư ở nhà để học thêm. Hỏi M. Vũ tiến Thu, Village Trục-Nội Canton dudit, Phủ Thái-bình ở Thái-bình.

N. 13. — Trẻ tuổi, có bằng tú tài, muốn tìm một chỗ để dạy học.

Hỏi M. T.N.L. 164, Route de Huế, Hanoi.

14. — Trẻ tuổi, cần-mẫn, đã học qua năm thứ ba trường Bưởi. Muốn tìm việc làm, hoặc bán hàng hay làm việc nhà in. Hỏi toa báo.

15. — Khỏe mạnh, muốn tìm một việc làm ở hãng ô-tô hay phụ cũng được. Hiện đã biết việc.

Hỏi M. Lê-Tur. 10, Tuần phủ Trương Hiệp ở Tuyên-Quang.

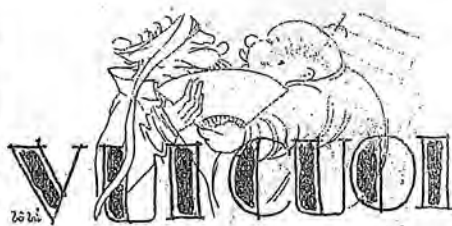
16. — Học lực khá, chữ tốt, muốn tìm một việc làm ở nhà buôn hoặc dạy trẻ ở nhà. Hỏi tòa báo.

17. — Trẻ tuổi, có bằng thành chung (mời đỗ năm nay). Cần một chỗ dạy tư ở nhà (précepteur).

Hỏi tòa báo.

18. — Học lực khá. Muốn tìm một việc ở Hanoi. Không cần-nhiều lương, chỉ cốt đủ sống.

Hỏi M. T X. H. 33, Ở chợ Dừa, Hanoi.



Của B. Kế, Huế

Lắm to.

Trạng sư nói với khách hàng: Người ta kiện con bà về tội đánh Thị Mệt có thương tích, nhưng đã có tôi, tôi xin hết sức bao chữa giúp con bà.

Đến phiên tòa, trạng sư đứng dậy cãi: Thưa tòa, rõ thật oan cho Văn Mít xưa nay là người rất hiền lành, xóm làng đều yêu mến. Còn Thị Mệt, thì trái lại, là một người rất hám hồ, thô lỗ. Đã không có lửa thì làm sao mà có khói, Thị Mệt nếu không sỉ nhục, chửi bới Văn Mít thì làm sao sinh ra đánh nhau được. Xin tòa rộng lòng tha bổng cho Văn Mít và phạt Thị Mệt về tội sỉ nhục, chửi bới, mắng nhiếc Văn Mít giữa chỗ đông người.

Ông chánh án (một lúc sau) chậm rãi nói: Thị Mệt cầm tù thả nhỏ.

Của Đại độ, Huế

Kín miệng.

TRUY — Nay, anh có thể giữ kín một điều bí-mật không?

SÂM — Đây là bản tính của tôi, anh còn lạ gì!

— Tôi nói thật, tôi cần có 100 bạc lắm.

— Được, anh hãy tin ở tôi: cầm bằng như tôi không nghe thấy anh nói gì hết cả. Thế là yên.

Của N. T. Đức, Hanoi

1. Điếc tai cây

A — Allo! Bác Tư đây phải không?

B — Vàng, bác Ba đây à? Gì thế?

— Bác ạ, tôi cần trăm bạc, bác làm ơn.

— Allo! allo! Tôi chẳng nghe thấy gì cả. Cái gì?

— Bác làm ơn cho tôi vay một trăm..

— Quái! mấy làm sao thế này. Tôi không nghe thấy gì cả.

TIẾNG ÔNG KÝ TÊ-LÊ-PHÔN — Ô, tôi nghe rõ lắm, máy không làm sao cả, người ta hỏi vay ông trăm bạc.

A (phát câu) — Ông nghe rõ à? Thì ông đưa cho ông ấy vay.

2. Nói dối.

Giờ luận trong lớp dự bị, một buổi chiều thứ ba.

THẦY GIÁO — Sao anh không làm bài?

TRÒ BA (7 tuổi, rụt rè thưa) — Thưa thầy.. thưa thầy..

— Sao? Nói mau!

— Thưa thầy, hôm qua... u con đẻ ạ.

— Đẻ à? Thối được về chỗ.

Thứ ba sau trò Ba lại đem vở trắng lên.

T. G. — Anh làm gì không làm bài? Tại sao?

T. B. (quả quyết) — Thưa thầy, hôm qua u con lại đẻ ạ.

— Lại đẻ? U anh lại đẻ nữa? Hừ, ra quỷ mau. Láo thật.

Trò Ba vừa quý vừa ngậm ngừ không hiểu sao thầy giáo lại biết mình nói dối

Của N. T. Hồ, Bắc-ninh

1. THẦY — Đức Hưng Đạo Đại Vương Trần quốc Tuấn không biết sợ là gì.

TRÒ — Sao ông ấy không hỏi thầy dạy ông ấy?

2. Lo xa

ÔNG TƯỚNG (ra oai) — Quyền của

tôi đối với các anh không có giới hạn gì cả. Thi dụ: tôi bảo anh Ất này xuống sông, thì anh Ất phải vâng lệnh đâm đầu nhảy ngay...

ẤT (tái mặt, vội vàng cúi đầu đi ra).

ÔNG TƯỚNG (ngạc nhiên, hỏi) — Anh Ất đi đâu đấy hở?

ẤT (run) — Bầm, bầm, con xin phép về học bơi.

THỀ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HẢI

Mỗi bài không được quá 30 giờ
 Tranh vẽ to nhỏ tùy ý
 a) về vui cười: Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00
 b) về tranh khôi hài: Giải nhất các thứ sách đáng giá 3\$00 — Giải nhì các thứ sách đáng giá 2\$00

Nụ cười nước ngoài

NHỮNG TRUYỆN ĐI SĂN



BẢN TÀI

— Khá nhí! túi dết của anh nặng chiu.
 — Tôi đựng con chó của tôi trong ấy đấy.



BÁO THÙ

— Bác cho hai đĩa thịt thỏ om ra đây để tôi báo thù một con thỏ lúc này nó làm tôi chạy mệt.



VỢ. — Cậu tài nhí, dùng bao súng mà bắn chết được thỏ... còn súng thì cậu bỏ quên ở nhà.
 (PETIT JOURNAL ILLUSTRÉ)

MỖI KHI Ở CẢNG
 CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
 TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
 MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ
 = XIN MỜI LẠI HIỆU =

Pharmacie COUPARD
H A I P H O N G
 Chủ-nhân: Bùi-đình-Từ
 Dược-sĩ hạng nhất ở trường
 = Đại-học Strasbourg. =
 Tiếp khách lấy và tự trông nom pha thuốc.

THUỐC LẬU BẢO HÒA
HAY NHẤT BÂY GIỜ — CHỮA ĐAU KHÔI ĐÃY
 Mỏi mắt ra máu, mũi (trắng, vàng, xanh) tiểu tiện buốt tức, bí... — kinh niên sáng đậy có tí mù, ra rai gà to chuối, nước giải vàng, vẩn đục.
 Mỗi ve 0\$30

Là tuyệt nọc hàn KHÔNG BAO GIỜ PHẢI LẠI — KHÔNG HẠI SINH DI
BẢO-HÒA DƯỢC-PHÔNG, 32, Rue du Pont en Bois (phố Cầu gỗ) Hanoi
 ĐẠI-LÝ: Hảiphong, Đồng Phát, 48, Strasbourg
 Muốn chiều lòng các bạn, chúng tôi xin gia một hạn nửa đến 15 Septembre (trừ 50%)

KÉM GÌ ÔNG NGHỊ

HONG toa xe hỏa hạng tư, hành khách đã thiu thiu ngủ. Cho cả đến mấy con lợn nhỏ trông sọt cũng không kêu nữa. Người và vật hình như đều bị cái tiếng «rình rình» của bánh xe lăn xiết mạnh lên đường sắt du vào giấc ngủ trưa mùa hè nồng nực nó nặng nề đè chũu lên cặp mí lịm đim, hấp háy.

Đến một ga. Xe đỗ sau khi đã rùng mình một cái. Nhưng hành khách và mấy con lợn vẫn không rùng mình thức dậy...

Bỗng có ai nói lơ lớ giọng Khách lai: — Thưa các quý chức, thưa các quý vị... Hành khách mở choàng mắt nhìn: Một người vận áo vải đen, quần trắng hẹp ống, đầu đội cái mũ dạ bạc màu vừa đặt chiếc va ly da nhỏ xuống vừa nói luôn một mạch tron tru:

— Thưa các quý chức, các quý chức đi đường xa nhờ khi gió máy, gió giời, bị cảm hàn, cảm nhiệt cũng cần có một thứ dầu tốt trong mình. Ông chủ tôi ở bên Tàu đã dày công ma luyện, nghiên cứu hơn ba mươi năm mới sáng chế ra được thứ dầu này (anh ta giơ ra một lọ dầu bạc hà bọc trong giấy). Thưa các quý chức, thưa các quý vị, dầu này chẳng phải như các thứ dầu tầm thường khác, bôi chẳng có công hiệu gì. Dầu này ông chủ tôi ở bên Tàu đã dày công ma luyện, nghiên cứu hơn ba mươi năm mới sáng chế ra được, các quý vị có dùng mới biết hiệu nghiệm, phòng những khi gió máy, gió giời, chỉ bôi qua là bách bệnh tiêu tán, vạn bệnh tiêu trừ, các ngài có dùng qua mới biết, mà giá lại chỉ có một hào; mua một lọ dầu tốt, giá có một hào, mà bán hiệu lại biểu một cái quạt tàu, một con ve sầu cho trẻ con chơi rất hay (anh ta cầm con ve sầu làm bằng ất tỳ sơn đỏ, bóp kêu lách tách). Nếu các quý vị không bằng lòng cái quạt và con ve sầu, thì bán hiệu biểu cái giấy lưng và cái đồng hồ đeo tay cho các cậu các cô bé leo tay (anh ta giơ lên một cái giấy lưng in màu đỏ, rồi lại bỏ vào va-li mã khoe tên cái đồng hồ làm bằng sắt tây sáu vào rong cái giấy nỉ). Cái giấy lưng này giá lạng hơn một hào, mà bán hiệu vì cạnh tranh chiều hàng chỉ tính giá một lọ dầu tốt, một cái giấy lưng, một cái đồng hồ, gộp tất cả có một hào thôi, các quý vị không mua, thực là đáng tiếc... một hào hẵn là bao, ầu tiêu về nhiều... (1)

Hành khách không ai nhúc nhích. Anh ăn đầu liền nói lại một lần nữa, rồi lại rêm một thứ hàng khác: —... Nếu các quý vị không thích đồng hồ, giấy lưng, ve sầu, quạt, thì bán hiệu in biểu cái thước tây này (anh ta mở ra một cái thước gấp màu vàng), cái thước này, các quý vị lên hiệu tây mua ít ra phải trả một hào, một lọ dầu đáng giá hơn một hào, lại biểu cái thước tây đáng giá một hào nữa, các quý vị còn ngần ngại gì mà không mua. Đồ ra một hào đã có dầu xoa khi trái gió trái gió, lại có cái thước để đo, ai chẳng cần đến thước để đo.

(1) Chẳng kém gì văn ông Dương bá Trạch đã không bao giờ ngừng.

Hành khách thì thầm nói truyện với nhau, nhưng không ai chịu mua. Người bán dầu vẫn không nản chí, nói càng giẻo, công to, để cố làm át tiếng bánh xe xiết trên đường sắt, vì xe đã bắt đầu chạy. Anh ta lần lượt giơ lên, nào dao, nào bút chì, bút viết làm bằng sắt tây, nào các thứ sách: Tống chấn, Phau trần, Cúc hoa, Hoàng triều, Nhị thập tứ hiếu, Lục vân tiên...

Về sau có người cảm động, vì thấy anh bán dầu nói nhiều quá, gọi anh ta lại gần, nhắc thức nợ, xem thức kia, mặc cả biểu thêm nhiều thứ.

Giữa lúc ấy, một người đàn bà, vẻ mặt lầu lỉnh, cặp mắt hóm hỉnh liếc mấy người hành khách đương mặc cả, rồi lớn tiếng bảo họ:

— Các ông phải biết, họ già danh bán dầu, mà kỳ thực họ bán các thứ hàng khác. Đây này, lọ dầu của họ đáng hai xu, cái quạt tàu ba xu, con ve sầu một xu là đắt. Vậy tất cả có sáu xu mà các ông phải trả đến một hào, lỗ bốn xu rồi. Còn cái giấy lưng kia giá sáu xu là quá lắm. Vì các ông chỉ thất độ một tháng là hết, vậy là không kể nếu gặp nước mưa, màu đỏ nó trôi ra quần, lại bương cả cái quần nữa. Cái thước kia cho các ông mua hờ cũng chỉ phải trả bảy xu nhi dĩ. Vậy thì bảy xu với hai xu lọ dầu, vị chi có chín xu, còn thiệt một xu. Thiệt một xu mà dùng dầu của họ lại ốm thêm chưa biết chừng...



Anh bán dầu cãi lại... Nhưng lời người đàn bà to hơn, oang oang cả toa xe lửa làm lấp hẳn tiếng anh ta. Đến nỗi anh ta cúi đầu, phải đóng khóa va-li lại, chuẩn sang toa khác.

Hành khách thích chí khúc khích cười, có ý cảm ơn bà kia đã tổng đi được một anh bán hàng khó chịu. Người đàn bà như không để ý đến ai hết, hắng giọng hai ba lần, vì bà ta nói nhiều quá, khản cả giọng.

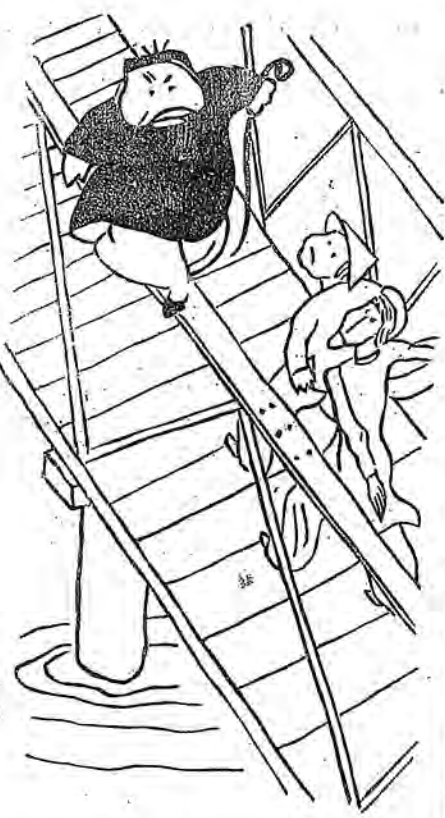
Một người, chừng là phóng viên nhà báo, khen đùa một câu:

— Bà nói hùng hồn chẳng kém gì một ông nghị ở nghị-viện.

Người ngồi bên tường cũng nên bàn thêm vào một câu có ý vị:

— Ngài nói ông nghị tây đây chứ, vì ông nghị ta thì hùng hồn quái gì! Chỉ được cái... gặt.

Cả toa cười phá lên. Riêng người đàn bà không cười không nói nửa tiếng, lúi húi



BANG BẠNH QUA CẦU

lục thúng lầy lợ dầu, yên lặng xoa cổ xoa gáy. Rồi bà ta vui vẻ khoan khoái cất giọng trong trẻo sang sảng nói, nói rất lâu:

— Dầu này hay thực, vừa bôi qua là thấy kiến hiệu ngay. Đây, các ông coi tôi khản cả tiếng, mà xoa có một tí, giọng lại như thướt thướt rồi. Nhiều khi các cháu nó cảm nhiệt, cảm hàn, hay vấp ngã, tôi cũng chỉ xoa qua loa là chúng nó khỏi tức khấc. Vì thế, đã mười mấy năm nay, tôi chỉ dùng có một thứ dầu này, bao giờ lên Hanoi, tôi cũng mua trữ ít ra là một chục lọ. Chính hiệu ở phố hàng Thiếc số 1947. Họ buôn bán thật thà lắm, chứ chẳng biểu đồ chơi cùng là các thứ lam đại như mấy anh lêu lạo đi đánh lừa kia đâu...

Bà ta nói còn nhiều, còn nhiều, nhắc đi nhắc lại mãi những câu cần phải nhắc.

Cổ nhiên có người biên số nhà bán dầu. Lại có người xin dầu bôi vào mũi và thái dương tuy chẳng bị cảm, chẳng nhức đầu. Một bà ngồi bên có tính thóc mách hỏi:

— Thế nào chuyển này bà chẳng mua trữ? Người kia cười hề hề:

— Thưa, quả có thế. Mua về để dùng, vì chả mấy khi ra Hanoi được, mà nhờ người ta mua hộ, lại sợ mua phải dầu giả hiệu, bôi chỉ lỗ ốm thêm.

— Tôi nói thế này khi không phải, bà có thể để lại cho tôi được một lọ không?

— Thưa bà, quả không sao được.

Nhưng người ngồi bên năn nỉ mãi, bà ta nỡ quá, đành phải mở vì lấy ra một gói mười lọ, có giấy buộc chặt chẽ lại với nhau, rồi thông thả cởi giấy, để lại cho người láng giềng một lọ. Khốn nỗi, nể một người, thì hai ba người đòi mua lại cũng phải nể. Vì thế, chẳng bao lâu số mười lọ dầu mua trữ, bà ta chỉ còn giữ lại được có mỗi một lọ để dùng.

Người đàn bà ấy làm nghề... bán dầu trên xe hỏa.

Khái Hưng

TRƯỚC MƠI

Du đặng

QUA AN có con cứng, con ghét.

Con cứng là những bị cáo nhân được người tru ý, từ ông chánh tòa nghiêm trang cho đến công chúng đến chứng kiến. Là vì bọn ấy có nhiều tiền, thuê hai, ba ông thầy kiện vung tay khen ngợi, tán tụng họ.

Con ghét của tòa án, là một số đông người rách rưới, khổ nạn, chỉ được ông chánh tòa để ý đến năm phút đồng hồ là nhiều. Mà để ý đến như vậy, thà đứng để ý đến còn hơn.

Họ ngồi thu hình ở căn phòng bên cạnh, nhẩn nại đợi cho đến lúc gần tan buổi tòa, là lúc người ta kéo họ ra hỏi qua loa cho xong truyện.

— Anh bị buộc về tội du đặng?

— Bẩm, con không du đặng, con là người làm ăn.

Một người vận quần áo nâu rách, và nhiều chỗ, nét mặt răn reo như người đã ngoài năm mươi, tuy mới gần bốn chục tuổi.

— Anh làm gì?

— Bẩm, kéo xe bò.

— Chủ là ai?

— Bẩm, không có chủ, ai thuê thì làm thôi ạ.

— Anh không có tiền?

— Bẩm, kiếm không đủ ăn.

— Ba tháng một ngày nhà pha.

Ông chánh tòa ung dung luận tội, lương tâm không mảy may bứt rứt, vì theo luật, không có nghề nghiệp và không tiền là phạm tội du đặng rồi. . . Tội du đặng, chung quy, là cái tội nghèo.

BANG BẠNH ĐI



— Lê nào mình lại ngồi ngang hàng với bọn kia, chắc là...

PHI-YÊN
 QUỐC TÂN THỜI
 nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC-LONG
 43 RUE DE/ GRAINE/ HANOI

KHUE PUBLIS STUDIO

Ch

SES PARFUMS
 SON ÉAU I
 SFS LA

SES PO
 CHARME

Agents e. is
 HANOI — HAIP

Vành ngoài

— Anh làm nghề gì?
 — Bầm, con làm cu-li.
 — Cu-li chớ ai?
 — Bầm, cu li cho cai Đào, nhưng con thôi đã được một tháng nay.
 — Thế một tháng nay làm gì?
 — Bầm, con đi tìm việc, không làm việc gì cả.
 — Không làm gì cả? Ba tháng một ngày nhà pha.

Con mắt ngờ ngạc như đi tìm công lý, một ông thần lóa, bị cáo nhân lão đảo bước ra, tắc lưỡi.

— Chà! càng đỡ lo gao trong mấy tháng. Kể chân, một người xanh xao bước vào vành móng ngựa.

— Anh làm nghề gì?
 — Bầm, làm nghề rửa rửa ở ngoài bãi.
 — Rửa rửa không phải là một nghề. Ba tháng một ngày nhà pha.

Người ấy bước ra, người khác thay vào.

— Làm nghề gì?
 — Bầm, không làm gì.
 — Có tiền không?

— Bầm, có sáu xu con vừa mới xin được. Thật là vô phúc. Phải giấu từ 7 xu trở lên mới không phải là du dương:

— Sáu xu không đủ. Ba tháng một ngày nhà pha.

Rồi, từ đó, tòa sừ mỗi lúc mỗi nhanh.

Những câu hỏi, viên thông ngôn dịch lại như cái máy. Và cũng như làm bằng máy, những câu định tội:

— Ba tháng một ngày nhà pha.



— Gớm, cái anh Nghị này mới tệ chứ. anh lại gặt xuống cả với em à?

cuộc điếm báo

Cùng một nhà

○ NG Thái Phi và ông Đội Tứ là hai nhà văn cùng giúp việc cho tờ Ngọ-Báo. Ông Thái-Phi chuyên việc phê-bình, và ông Đội Tứ chuyên viết truyện đường rừng.

Gần đây, ôn: Thái Phi thôi giúp Ngọ Báo, ra chủ-trương tờ Tin Văn. Ông Đội Tứ vẫn còn ở Ngọ Báo.

Có lẽ sự ấy làm cho ông Đội Tứ không được hài lòng, nên ông phê-bình nhà phê bình cũ của Ngọ Báo như thế này: (Ngọ-Báo số 2417).

« Nhân thấy Tin Văn của ông nhật, ông Thái Phi Nguyễn đức Phong phải mở ra mục « mấy mẫu tin quan trọng của các báo hàng ngày ». ... Trong mục ấy, ông Thái-Phi góp lại nguyên văn một mớ tin vặt dăng trong các báo hàng ngày, và dưới mỗi cái tin, ông lại phê một vài giọng có tinh cách chế-riêu, hoặc có giọng dạy đời khệnh-khạng, đúng như cái giọng phê-bình văn-chương của ông xưa nay... »

Ông Đội-Tứ hẳn quên rằng cái giọng phê-bình xưa nay ấy của ông: Thái-Phi vẫn là cái giọng phê-bình xưa nay của ông Thái-Phi khi còn ở Ngọ-Báo.

Tự bảo mình

A I cũng biết Đoàn-Tuyệt là một truyện tả cái khổ của cảnh làm dâu trong xã-hội angham, một hạng người khổ sở vì « những cái lầm lẫn vô ý của cái xã-hội vụng tổ chức này ».

Ông Dật Lang ở báo Công Dân bầu về xã hội tiền-thuyết, có nói: « những bộ tiểu thuyết truyện dài gần đây như *Đoạn tuyệt*, *Những kẻ khốn nạn*, chỉ là những thi tục tiểu thuyết (romans des mœurs du temps), có gọi là xã-hội tiền thuyết thế nào được. »

Nhưng có lẽ ông Dật-Lang quên rằng ông đã viết ở trên:

« Thế nào gọi là xã-hội tiền-thuyết?.. Chuyện phải: hoặc vẽ ra một sự truy lạc của con người ta vì những cái lầm-lẫn, vô ý của cái xã hội vụng tổ chức này; hoặc bày ra một cuộc tranh đấu của một

hạng người bị xã-hội hất hủi với hạn người được cái địa-vị hất hủi người khác. »

Không cần có lời bàn...
 Thế mà ông lại viết:

...« Mỗi một ý niệm gói một tư-tưởng. Rồi khi dùng một chữ, trước khi ta hạ bút, nên nghĩ lại xem chữ ấy có tỏ ý niệm gì; ý-niệm ấy gói tư-tưởng gì, rồi soát lại xem tư-tưởng ấy mình có nhận biết một cách rõ rệt không... »

Ý chừng ông Dật-Lang quên soát lại óc ông ta thì phải, vì cái ý niệm của ông không gói cái gì cả.

Ai bắt chước?

TRONG truyện La Gondole aux chimères của nhà văn-sĩ Dekobra. về cuối có đoạn tả một cảnh rất tàn-ác, thể thắm: một thiếu nữ, vì muốn cứu người tình nhân khỏi chết, phải đem mình vào hiến cho kẻ thù nàng. Tên độc ác này bắt nàng phải cởi hết quần áo trước mặt hấp... rồi sau lại ra lệnh bắn tình nhân của nàng.

Trong truyện «Chàng đi theo nước» của nhà văn-sĩ Lan Khai, về cuối cùng có một đoạn y như thế:

— « Cũng một thiếu nữ đến hiến mình cho kẻ thù để cứu tình nhân, rồi tên kia cũng bắt nàng lột hết quần áo... rồi sau cũng ra lệnh bắn tình nhân của nàng. »

Hai đoạn giống nhau quá. Hai linh hồn to gặp nhau.

Nhưng Dekobra viết truyện La Gondole aux chimères đầu vào quăng 1927. Nhà văn Lan Khai viết truyện «Chàng đi theo nước» năm 1935, nghĩa là cách nhau 8 năm.

Chắc rồi đây ông Lan Khai sẽ cãi rằng: trong hai người, De-kobra và ông, chính Dekobra bắt chước.

Trên kia, tôi nói: hai linh hồn to gặp nhau.

Nhưng bây giờ tôi biết một linh hồn to và một linh hồn nhỏ cũng có thể gặp nhau được.

Thạch Lam

Đáp bài THĂM BÁC TẢN-ĐÀ

(ở Phong-hóa ra ngày 27-9)

Lời nói đầu. — Mới đây, chúng tôi đến thăm ông Tản-Đà là đến thăm một nhà thi-sĩ. Tuy ông về phái cũ, chúng tôi về phái mới, song hiện nay chúng tôi chỉ coi ông như một nhà thi-hào và quên ông là một nhà làm báo mà chúng tôi đã công kích vì không cùng một ý tưởng.

Ngay từ lúc mới ra báo, chúng tôi cũng đã có bài tỏ cho ông biết rằng: ông ra làm báo là đi làm đường, báo giới không thêm được một người tài nào, mà vẫn giới sẽ mất một nhà làm thơ có giá trị. Từ xưa tới nay, chúng tôi không hề không công nhận cái tài làm thơ của ông. Nay đến thăm ông là vì lẽ đó.

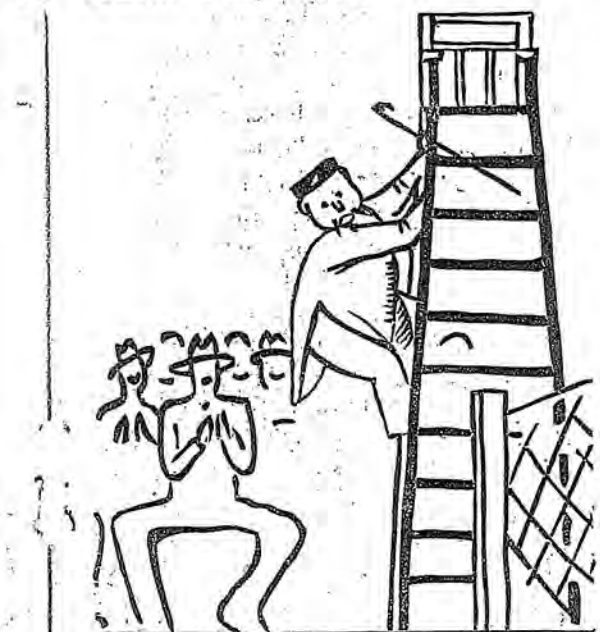
Dưới đây đăng bài thơ của ông đáp lại bài thơ của Tú mỗ.

Nhấn cho con nhận về Hà:
 Những ai chơi bến sông Đà hôm xưa.
 Mây xuôi, rồng ngược hừng hờ.
 Đá ngơ ngẩn núi, nước lơ lơ sông.
 Khó thay! hai chữ «trông phùng»,
 Nản lòng ai đến, thiết lòng ai đi.
 Mong sao hội-ngộ có kỳ,
 Rượu ngon cất chén, ta thì cùng vui.
 Bây giờ mây ngược, rồng xuôi,
 Sông vờ vẫn khúc, non búi ngùi cây.
 Trường còn « anh Tú » đầu đây!...

TẢN-ĐÀ

Chú thích. — Ông Tản-Đà không dùng trạm giáy thép để gửi thư, ông dùng nhạu đồ tớn tiền tem (và đợi đến khi có tàu bay đưa thư). Mây xuôi rồng ngược... muốn chúng ông vì mình là mây, mà chúng tôi là rồng vậy. Mong sao hội-ngộ có kỳ... rượu ngon cất chén... là ý ông muốn uống rượu. Nhưng rồng (nghĩa là chúng tôi) đã xuôi và đem rượu đi mất rồi, cho nên ông mới hạ xuống câu:
 Sông vờ vẫn khúc, non búi ngùi cây.
 Thật là tuyệt vậy!

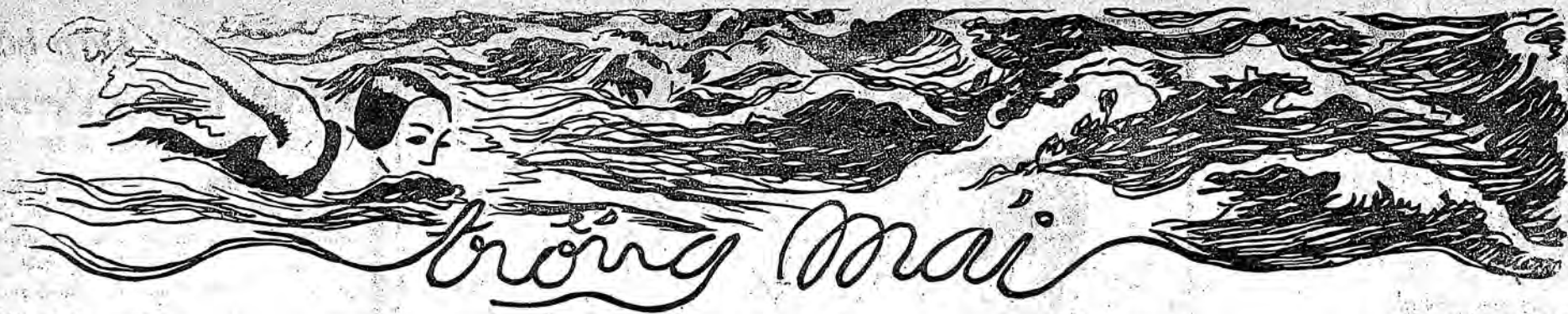
ĐI XEM TEN NIT



... họ để cái ghế này riêng cho ta.

COTY
 FORMS
 N EAU DE COLOGNE
 SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉS
 SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU
 CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...
 Agents: L. RONDON et C^o L. t. d.
 — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON

Chỉ có sơn
GECKO
 là tốt hơn cả
 HIÊU THANG - LONG - HANOI



TRUYỆN DÀI

(Tiếp theo)

VII

CŨNG như mọi hôm, buổi trưa hôm nay rất oi nóng, bức bối. Thỉnh thoảng mới có một cơn gió thoảng qua, nhưng là gió tây đem hơi nóng tới. Làn không khí yên lặng như để lắng xuống những chất đặc, nặng nề đè ép lên ngực ta, làm cho ta bứt rứt khó thở.

Ngoài kia, nước bề vẫn réo. Tiếng ồn ào, rầm rộ khiến người ta tưởng tượng có luồng gió dữ găm thét trong lá phi lao.

Trên cái sập quang rầu kè ở một đầu hiên, bà Hậu thiu thiu ngủ, mắt chớp chớp lim dim, tay luôn luôn phe phẩy cái quạt giấy.

Ngoài sân, bên chiếc chõng tre, dưới tán lá xanh của cây khế lăm lăm cái từng chùm hoa đỏ tía, Hiền thiêm thiếp nằm trong cái võng gai, mắc vào hai thân cây long não, ngọn cao vượt hẳn lên tầng không. Ánh mặt trời len qua kẽ lá chạy chơi chập trên bộ quần áo trắng mỗi khi hơi có gió lướt qua.

— Ngủ đây à?

Nghe câu hỏi, Hiền choàng thức giấc, chớp mắt nhìn nhác nhìn. Hồng cười:

— Trời ơi, nóng thế mà ngủ được! Đi chơi không?

Hiền cũng cười:

— Đi chơi càng nóng. Nhưng đi thời đi.

Hiền mời bạn uống nước rồi rời thân nhiên đứng tháo võng gấp lại. Hồng hỏi:

— Tháo võng làm gì thế?

— Đem vào rừng.

Hồng kinh hoàng:

— Em không vào rừng đâu. Năm ngoài xảy ra chuyện gì chị không nhớ à?

Hiền đầu đội nón lá, tay ôm cái võng, yên lặng tiến bước ra phía cổng. Mà Hồng tuy nói gạt, nhưng cũng lững thững đi theo. Trong bầy hữu vãn thế, có hạng người rất nhu-nhuộc: đối với bạn, dẫu hay nói trái lại, nhưng bao giờ cũng tự bắt buộc làm theo nhất là khi người bạn kia lại có tính quả quyết và bướng bỉnh như Hiền.

VIII

Tới con đường giáp bãi cát, bỗng Hiền trở tay ra bề bảo Hồng:

— Kia, hình như một cái thuyền

đánh cá đang vào bến. Có lẽ thuyền anh Voi đấy

Hồng nhìn theo:

— Không phải thuyền đâu, mắng đấy.

— Phải rồi! mắng, mắng của anh Voi.

Mãi lần này Hồng mới kịp để ý đến cái tên lạ lùng ấy, ngờ ngác nhìn bạn, hỏi:

— Anh Voi nào thế?

Hiền cười lớn:

— À, mà chị chưa biết anh Voi nhỉ. Ta xuống xem đi. Nếu phải anh Voi thì em sẽ giới thiệu chị với anh ấy nhé?

Nàng lại cười:



— Rồi chị sẽ biết, anh Voi đẹp lắm kia.

Cặp má của Hồng ưng ưng đỏ. Thấy thế, Hiền càng cười to:

— Không trách được bọn họ cứ mắng nhau «bến lèn như con gái». Từ nay mà động nghe nói đến con trai hay đứng trước mặt con trai, chị còn đỏ ửng cặp má lêu, thì em xin tặng ngay chị một quả dấm móc vẹo quai hàm để nhắc chị điều đó.

Hồng cười gượng, nhưng trong lòng không được vui, miễn cưỡng theo bạn ra bãi bờ.

Chỉ trong khoảnh khắc, hai cái buồm nâu vừa nhấp nhô ở ngoài xa đã cưỡi ngọn sóng trắng mà vùn vụt phi vào gần tới bờ. Rồi, người ta chưa kịp lưu ý tới, đôi buồm đã hạ xuống từ lúc nào, và cái mảng đã gối mũi lên cát.

Hiền chạy vội lại reo mừng:

— Dích rồi, dích anh Voi rồi.

Voi vừa buông chùng ống quần xuống, vừa ngược mắt nhìn:

— Kia cô!

Hiền vẫn cười, vui vẻ trách:

— Cô Hiền, có thể mà mãi không nhớ.

Rồi nàng quay lại vây bạn vẫn đứng ở khoảng cát trắng khô:

— Lại đây, Hồng... Đây, chị coi, anh Voi đẹp không?

Anh đánh cá nghe cô thiếu nữ khen mình đẹp thì vờ cúi xuống thúng cá vụn nhặt những con ốc và con bạch tuộc nhỏ vứt đi. Còn Hồng, trái lại, nàng không thẹn thùng nữa, mà chỉ rũ ra cười. Vì ban nãy nàng vẫn tưởng Voi là tên thực hay tên gọi đùa của một trang công tử nào ra nghỉ mát Sầm-sơn. Chứ đối với một anh dân

chài thật thà, dãn dộn kia, khi nào nàng còn cần phải giữ gìn, e lệ.

Lưng nửa sọt các thur cá lớn, cá lờ, và một thúng đựng lộn lộn vừa cá vụn, vừa tôm, cua, mực, đó là cái kết quả cuộc đi lộng.

Cá chưa kịp quảy lên bãi, mấy người lái đã xuống mảng soán-sít mặc cả, rồi trả tiền, và trút cá sang thúng của mình để gánh đi. Hiền thương hại, phàn nàn:

— Ngần ấy cá mà có một đồng bạc! sao rẻ thế!

Hai người đánh cá thu xếp lưới và thúng, sọt, dùng chèo gánh về nhà. Hiền và Hồng đi theo liền bên. Thấy Voi có chiều không vồn vã tiếp truyện mình, Hiền nhắc ngay đến anh. Quả nhiên anh chàng đánh cá hớn hờ:

— Thưa cô, anh của tôi xong rồi à?

— Xong rồi, nhưng tôi để ở nhà, chóc anh lại, tôi dãi vài cái.

— Thưa cô, ngay bây giờ có được không?

Hiền cười:

— Bây giờ không được, vì hôm nay tôi không muốn tắm, mà về thì bà tôi bắt tôi đi tắm mắt.

của KHÁI-HUNG

Voi có vẻ kinh ngạc:

— « Bà cậu » vẫn đi với cô là bà cô đấy à? Thế mà còn trẻ nhỉ?

Hồng và Hiền cùng cười rú lên, khiến Voi xấu hổ cứng quít rảo bước. Rồi Hồng giảng nghĩa:

— Anh lân-thần lắm. Bà nghĩa là mẹ kia. Người ta gọi mẹ bằng bà như thế là thường chứ.

Từ đó Voi lại im thin thít. Còn người bạn cùng nghề thì hai cô thiếu-nữ có thể tưởng là một người câm, vì chưa thấy chẳng nói một câu, hay cười một tiếng. Bỗng Hiền thốt nghĩ đến những nỗi nguy hiểm của sự đi khơi, ngập ngừng, hỏi Voi:

— Sáng hôm nay tôi thấy hai mảng cùng đi, sao chỉ có một cái trở về?

— Cái kia về từ nãy rồi.

Hai người chài lưới đi rất mau như chạy. Hồng không sao theo kịp, dừng lại, rồi cùng bạn rẽ vào rừng phi lao.

Hiền tìm nơi cây mọc dày để mắc võng cho được rợp. Một bọn con gái kiếm củi khô nghe có tiếng động ù té bỏ chạy tán loạn. Mãi sau một người quay lại nhìn thấy Hiền và Hồng mới hoàn hồn đứng lại gọi bạn và cười khanh khách:

— Không phải đâu!

Hiền chợt nghĩ đến những cái biển gỗ quét vôi trắng có chữ « rừng cấm » đóng vào thân cây phi lao ở khắp các khu rừng từ bãi Sầm sơn ngược lên cửa sông Mã.

Thoáng nhìn về khiếp sợ vẽ lên nét mặt các cô gái quê, con em bọn thuyền chài, nàng cũng đoán ra được sự phạt nặng của thầy đội kiểm-lâm đối với bọn đi kiếm củi. Nàng nghĩ ý tưởng ấy với bạn, thì bạn cười, đáp lại:

— Nhưng giá cứ để mà chợ thì chẳng bao lâu họ chặt hết rừng. Rồi vài chục năm sau, ruộng nương vùng này sẽ biến thành toàn đồi cát.

Giữa lúc ấy, giọng hát ai lạnh lạnh ngân nga, ở gần đó. Hai người không nhận rõ được một tiếng gì, song chừng là một câu vì có nghĩa tình ranh lắm, vì khi lời ca vừa rứt, cả bọn hét lên cùng cười, có vẻ khoái lạc.

Hiền và Hồng còn đương đưa mắt, thăm hỏi nhau cái cơ khiến họ cười như thế, thì từ một xóm khuất, một người vạm vỡ áo nâu đi ra đường cái.

— Kia, anh Voi!

Người đánh cá toan đi thẳng, nhưng Hiền gọi giật lại hỏi:

Đau Dạ Dầy. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau lưng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đả, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, lam sơn chướng khí, uống đều khói hể, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho như xượng, rất gạn, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vắn đục, nhe 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khối hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhe 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG
81, Route de Hué HANOI

MỘT HIỆU

mà đã được nhiều ngài ngợi khen là công việc cần thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ẤY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIÊN TSIN, 82 - HANOI

(gần phố nhà Hoá)

Chuyên môn ruộm đủ hàng tơ lụa nhưng len và lấp mới, thay màu nhận mạng các quần áo len dạ theo cách lối tâu.

— Này anh Vội, các cô hái củi vừa hát bài gì thế?

Vội, hăm răng cắn lên môi, cặp má tự nhiên đã đỏ, càng đỏ thêm. Hiền đoán chắc rằng câu hát vì của cô kia có nghĩa trêu ghẹo, hồn cốt anh chàng đẹp trai, nên anh ta mới bẽn lẽn, xấu hổ đến thế. Nàng liền thương-hại hỏi sang truyện khác:

— Sao anh bảo anh ở mãi bên kia hòn Trống Mái, mà hôm nay lại thấy anh về đây?

Vội-chau mày lăm lăm mắng bọn cắt cỏ đương ranh mãnh nhìn mình mà cười, rồi quay lại trả lời Hiền:

— Thưa cô, hôm nay tôi đi nghề với cậu tôi. Cậu tôi ở làng Lưu trung ngay gần đây.

Vừa nói, chàng giơ tay ra trở.

— Vậy bây giờ anh về nhà?

— Vàng tôi về nhà... chẳng mẹ tôi mong ngóng.

Thấy lần nào nói đến về nhà, Vội cũng thêm vào câu « chẳng mẹ tôi mong ngóng », Hiền không thể nhịn được bật cười. Anh chàng chài lưới chất phác ngờ ngác nhìn:

— Thôi, chào hai cô, tôi xin về.

Hiền chêm luôn:

— Chẳng mẹ anh mong ngóng.

Vội thật thà, không biết đó là câu chế riếu, cũng nhắc lại:

— Vàng, chẳng mẹ tôi mong ngóng.

Một cô cắt cỏ ranh mãnh ghé vào tai Hiền thì thầm:

— Cô thử hỏi anh ấy đã có vợ chưa mà coi.

Hiền tò mò muốn biết sự hiệu nghiệm của câu bí mật ấy, liền hỏi:

— Anh Vội, anh đã có vợ chưa?

Tức thì Vội cầm đầu rảo bước đi thẳng. Sau lưng chàng, bọn cắt cỏ và kiếm củi phá lên cười, vang cả một góc rừng. Hiền đứng vịn vào vai Hồng ngồi đá đưa trên võng, mỉm cười nói sẽ:

— Trong bọn các cô gái quê này, thế nào chẳng có vài cô chết mệt vì anh đánh cá đẹp trai.

Hồng như không nghe rõ, đưa cặp mắt nhìn qua rừng phi lao ra nơi biển xa khơi:

— Về tắm đi, chị Hiền.

— Tắm làm gì? Lên hòn Trống Mái chơi hơn... Ô, mà suýt nữa quên.

Hiền hoảng hốt, chạy thực mau về phía Sầm sơn. Một lát, nàng trở lại. Vội lững thững theo sau. Hiền cười bảo bạn:

— Tháo võng cắt về rồi cùng anh Vội lên núi Trống Mái.

Nàng quay lại phía Vội nói tiếp:

— Về nhà, tôi đưa ảnh cho.

Vội nghe nói đến ảnh, quên bẵng câu truyện bực mình ban nãy, nhanh nhẹn lại tháo võng, bỏ vào nón rồi mang theo hai cô thiếu nữ, nét mặt thân nhiên như không, thêm lưu ý đến tiếng cười khúc khích ở sau lưng.

(Còn nữa)

Khái Hưng

ĐỢI BÍ MẬT GIÀ

Phóng-sự của Trọng-Lang

(Tiếp theo)

ANH X..., bạn tôi, một hôm bảo tôi rằng:

— Trong thiên phóng sự về sư vãi, tôi có thể giúp anh được vài tài liệu, một là: ở B. G. có một chùa sư nữ, và trong đó, có nhiều cô, đầu tuy đã trở rồi mà vẫn chưa quên hẳn... đàn ông! Cứ trai trẻ, ăn vận sang mà « dễ coi » như tôi, là các cô đó quyến rũ không tha...

Thấy tôi ngồi lặng ngắt, anh X... đổi giọng:

— « ...hai là anh có thể chép được cái tiêu sử lý kỳ của một sư cụ đích thị là tây lai ở trên H. B. Cụ khỏe và to lớn như Hộ pháp: hồi còn ít tuổi, bị bề trên quở, đang đi cây, cụ tủi thân liền giẫy ngã con bò... Nếu anh ngồi chung một xe tay với cụ, tất anh phải ngồi lên đùi cụ, và anh sẽ bé đi như đứa trẻ lên mười.

Các ông tây lên câu trên hồ, trông thấy cụ, vẫn khen cụ là... « tốt, tốt! »

Tôi tùm tùm cười, nhưng không gật đầu. Anh X... liền kéo ghế sát gần tôi:

« Ba là anh đừng cái đời « ăn cướp » có tiền ạn của sư cụ chùa D... bên B. N. vậy? Chùa ở chỗ đồng không môn, quanh, chỉ có sư cụ đó mới ở nổi. Trộm cướp quanh đó lúc nào cũng sẵn lòng lấy bỏ của cụ, nếu chúng không còn nhớ cái ngón gậy cụ phang trượt vào vệ đề, lỡ một miếng đất to bằng nửa cái phàn. Cái còn của cụ, bộ chúng ta không ai mang nổi!

« Cụ không những võ tài, lại có sức khỏe. Một hôm, làng nhờ cụ chở lúa gặt trộm về hộ. Bị người ta đuổi. Một mình cụ chở một thuyền nan to đầy lúa; lúa thì bỏ được, nhưng cụ tiếc cái thuyền. Lập tức, lội xuống nước, hai tay lật sấp thuyền lại, vớt lúa đi, rồi vác thuyền lên vai, chạy! Phải khỏe như Dã-Trọng ngày xưa mới làm được thủ đoạn ấy.

« Con cụ bây giờ giống cụ lắm: về võ, về sức, về mặt mũi... »

Tôi để anh X... nói xong, mời anh soi thuốc để tránh sự đột ngột, rồi tôi mới trả lời anh:

— Về truyện sư vãi, anh biết kể cũng nhiều, như tôi. Nhưng về đám sư nữ ở B. G., trong mục « những mối u-tình », tôi đã tả qua cái mảnh đời heo hắt của mấy bà sư giàu tinh cảm. Về ông sư tây lai, về ông sư ăn cướp có tiền ạn, chúng ta không nên để động đến.

Một mảnh đời vô vị, và một mảnh đời đã bị lao tù tàn phá, chúng ta nên giúp cho người ta quên đi.

Hơn nữa, trước những dĩ vãng đau đớn, tình thóc mách phải nhường chỗ cho tình thương... »

CÁI TIÊU XẢO CỦA TẠO HÓA

Tôi muốn nói ngay đến hai « cô sư ông » ở H. T. hãy là cái tiêu xảo của mười hai bà Mụ ốm ở.

Thường thường cứ một hay hai năm một chuyến, hai « cô sư ông » vẫn về Hanoi. Tôi đợi cái « chuyến về » đó, và một đêm kia tôi đã gặp hai ngài trong nhà một người họ của anh T...

Hai « cô » đã gần đi « giấc », cho nên tiếc thay! trong mấy phút ngồi nghe và ngắm hai « cô » dưới ánh sáng vàng buồn bã của một ngọn đèn còn để trong bàn thờ Mẫu, tôi chỉ còn ghi được hai điều: một là, hai « cô » giống sư chỉ vì bộ quần áo nâu nhà chùa, nhưng khác hết cả các sư mà tôi thường gặp, hai « cô » còn trẻ... tóc dài. Hai là: mặt mũi, lông mày và chân tay hai ông « ăn mày nhà Phật và nhà mẫu » đó, thô lỗ, đàn ông vô cùng, nhưng đến giọng nói và kiểu cách thì lại đàn bà đặc!

Dưới ánh sáng mờ mờ, một « ông » cứ liếc ngang vào phía tôi, hai ngón tay miết luôn vào hai bên mép, và xưng « cô » với bạn tôi một cách nũng nịu, buồn cười.

Anh T... giảng như sau này:

— Hai « cô », gọi là sư cũng được, hay không là sư mà là bóng cô cũng được, cũng như hai « cô » đó là đàn ông hay là đàn bà cũng không khác nhau mấy.



Chắc anh cũng biết rằng những người lạ lùng như vậy, thường thường chính mình là đàn ông mà cứ nhất định tưởng mình là đàn bà.

Ấu cũng là một lối điên riêng vậy!

Đến chữ vậy, anh rần giọng nói, rồi tùm-tùm cười.

MỘT ĐÊM VỚI HAI « CÔ SƯ ÔNG »

Ngày hôm sau, tôi muốn được gặp hai « cô sư ông » lần nữa, thì hai ngài đã từ biệt Hà thành rồi.

Chắc thấy mặt tôi đầy một vẻ thất vọng, anh T... mời tôi vào trong buồng:

— Dù anh có gặp hai « cô » nữa cũng vô ích. Tôi đã gặp họ anh rồi, vì chỉ có tôi mới biết được cái đời riêng bí mật của hai « cô sư ông » ấy.

— Vì anh là người quen thân!

— Không phải. Muốn lần không phải. Anh có bộ mặt hiền lành quá, mà bề ngoài

động nhìn ai, thì cứ trở mặt ra, như muốn nhìn vào tận ruột người ta! Phải như tôi, anh nghe chưa? Nghĩa là phải tinh nghịch, phải có đức tính trơ, phải kiên nhẫn để chịu nổi, dù chỉ có một đêm-cái... tình yêu quái gỡ, và đáng thương hại của hai « cô sư ông »...

Rồi, bên đèn anh T... kể cho tôi nghe cái đêm qua, — đã lâu rồi, — với hai « cô »:

— Hai cô yêu tôi, có lẽ... mẹ nữa. Tôi nhớ ra có cười nói với « cô » này ư? Thi « cô » kia làm mặt rỗi, nói ngọng với tôi ngay lập tức! Thành ra tôi phải đóng một vai hề nịnh thần, có biệt tài ngoại giao. Biết nhau đã lâu mà tôi chưa hề chung gối với hai « cô » bao giờ.

Mãi một hôm kia, người ta mách với tôi rằng, hai cô có lẽ là đàn bà, mà lại có lẽ không phải là đàn bà!

Tôi lập tâm mời hai « cô sư ông » ngủ lại nhà tôi một đêm. Nhưng còn e nỗi Tề, Sở tranh hùng, tôi bó buộc phải nài nỉ giữa hai « cô »...

Tôi ngắt lời:

— Thế?... »

Bạn tôi không đợi tôi hỏi hết câu:

— Thế là lòng thóc mách của tôi được thỏa.

— Đúng như lời người ta nói?

— Tôi chỉ được biết có một anh Tề.

Quả như lời người ta nói, nghĩa là điệt là đàn ông, mà sao không phải hẳn...

Anh T... tiễn tôi ra cửa còn nói với tôi:

— Lúc anh về, hai « cô » hỏi thăm anh mãi, và khen hay là chê anh đừng dẫn quá...

Tôi nghĩ lại hãy còn rùng mình. Thì từ hồ Hoàn kiếm, một trận gió thơm đưa lại. Tôi khoan khoái ngắm nhìn cái đêm trong trẻo của ái-tình đầy trăng cười và gió hát. Tôi mừng rằng tôi là... « người », là người một cách hẳn hoi, toàn vẹn.

CÓ NÊN NÓI ĐẾN

Tôi có thể nói thêm đến một sư cụ ở phố H. K., sở thích có một việc quyến rũ trai tơ khỏe mạnh, như những con hổ tinh trong truyện cổ.

Bạn tôi, vẫn anh T... bảo tôi:

— Muốn gặp con yêu già đó, tất phải ăn vận sang, thân đến tận chùa để đánh tai bàn. Lúc đánh tai bàn thì « há » lắm, vì nếu trắng trẻo, đẹp trai, con yêu già quý lắm. Chùa có món ăn gì ngon, nó mang ra cho ăn tất. Nhưng đánh bài xong, mới là đến lúc rùng mình ghê tởm.

« Nhưng đã lâu lắm rồi, bây giờ chúng ta có lại, tôi không chắc là còn con yêu đó nữa.

Tôi liền ước với bạn rằng: nếu con yêu già chết rồi thì càng may mắn cho tôi lắm, vì tôi đỡ phải đi tìm một « quái vật » mà nói đến cũng lợm giọng rồi.

Nếu nó còn sống, tôi cầu trời cho khối phải gặp nó trên đường tôi đi: tôi tự xét không có đủ can đảm đến bởi cái hang của nó.

Quả tôi không đến cái « hang » đó thật, và tôi hạ bút ở chỗ này.

Tôi không biết đến bao giờ mới chấm câu hết được, nếu tôi cứ nói mãi đến những cái « tốt » mà « người ta » không hề bao giờ làm, và những cái « xấu » mà « người ta » vẫn làm mãi mãi... dưới mắt đức Đại Từ Bi.

(Hết)

Trọng-Lang

DAM CHẮC

Như Tiêm la, Cốt khí, Sang độc, Dương mai, Đau lậu vãn vãn, chỉ có thuốc **Suru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG-TIÊN**, gồm trị nội gốc các chứng bệnh trên đây, dù cũ dù mới, độc nhập vào cốt, nặng nhẹ thế nào thuốc cũng tống lôi gốc độc ra rứt tuyệt, khỏi trừ cặn, không hại sinh-dục, không hành bịnh nhân (chắc như vậy). Chúng tôi dám nói quả-quyết, dám làm cam đoan người bịnh dùng không hết không lấy tiền, vì thuốc **Suru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG-TIÊN** hay hơn hết trong xứ Việt-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đúc khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc **Suru-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG-TIÊN** trong Namkỳ thiết hay hơn hết không còn ai mà không biết.

Có bán tại: Nha Trang: Mộng-Lương, Quinhon: Hồ-văn-Ba, Quảng-ngãi: Trần-Cảnh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vinh, Huế: Vĩnh-Trương, 59 rue Gia-Long, Quảng-trị: Thông-hoạt, Vinh: Sinh-Buy 59 phố Ga, Thanhhoa: Gi-Long 71 Grand'rué, Namđinh: Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Hảiphong: Quảng-vận-Thành 61, rue P. Doumer Đồnghới: Thuận-Long, Bôngson: Diệp-a-Vinh, Ninhhoa: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caisses (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHƯA CÓ, MUA BUÔN DO: **Pharmacie ÔNG TIÊN Annam dược phòng** 82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHÚ-NHUẬN — SAIGON

Thuốc ho **ÔNG TIÊN** hiệu-nghiệm trong 10 phút, mỗi gói 0\$10.

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RÂN SÂU



MẶT NHIỀU VẾT RÂN
= trông già quá 50 tuổi =

NHỮNG VẾT RÂN ĐÃ MẮT
= trông trẻ độ 30 tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi mình.

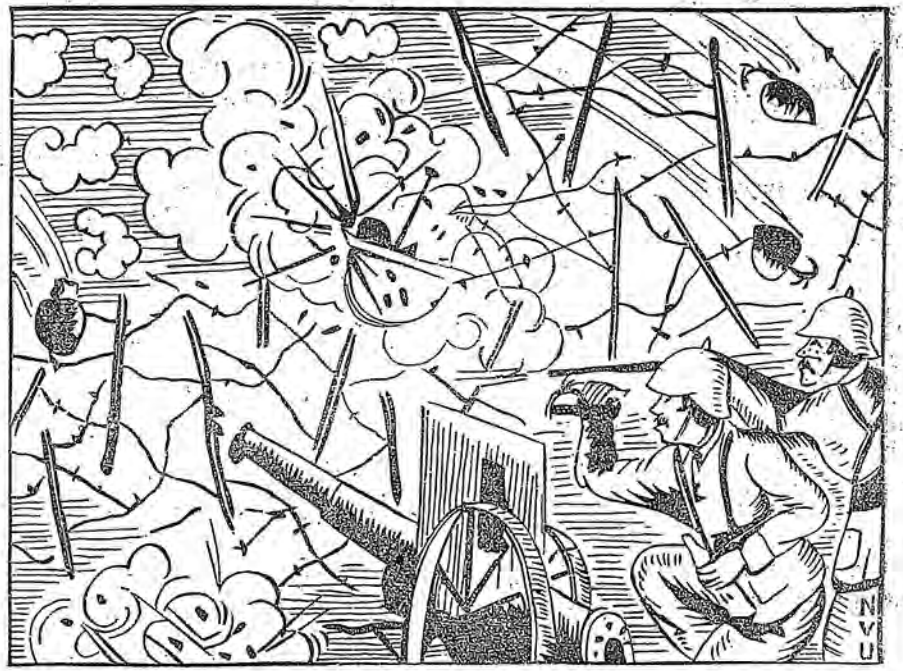
Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những vết rân là do ở sự suy-vi của một thể-chất của da-dẻ, gọi là Biocel nhà thông-thái ở trường cao-đẳng ở Vienne đã tìm được cách để bồi-bổ cho thể chất đó. Lấy ở những súc vật hươu còn nhỏ, chất Biocel hiện nay dùng để làm kem TOKALON màu hồng. Tối trước khi đi ngủ, bôi thứ kem này, thì những vết rân sẽ mất, và

da-dẻ sẽ được tươi tắn và mịn. Buổi sáng trước khi súc phấn, thì dùng kem TOKALON màu trắng (không mỡ), là thứ kem không những làm cho da-dẻ trở nên trắng trẻo mà lại còn bồi-bổ da-dẻ nữa. Kem trắng làm mất những lỗ chân lông mở rộng, và những chân hương.

Các bà các cô có thể chắc chắn được rằng dùng cách «sửa-trị dung hoa» kem trắng và kem hồng da dẻ sẽ được tươi tắn, nếu không thì xin hoàn tiền lại. Bất đầu dùng ngay kem TOKALON, các bà, các cô sẽ thấy sự màu nhiệm của kem đó.

KEM PHẤN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
Maron, Rochet et C^{ie}—45, B^o Gambetta à Hanoi



An dấy, Lục đầu.

LỤC AN ĐẠI CHIẾN

Những hạt đậu đơn

Sinh chữ tây

Tân tiến số 5, «Chuyện vui»:
...Cò thiếu phụ bông con Lợi ngồi trên cái băng (banc) để nơi bóng mát bên đường ngồi nghỉ.

Sao không nói là cái ghế dài, có giản-dị hơn không.

Một đăm cháy

Loa 79, «Coi thân oan cho Phụng»:
... Tình cảm sôi lên đến cực điểm khiến cho cơ thể con người ta không còn một chút ý định.

Đây là mối bắt đầu sôi nóng.
...Chùng như cái thân thể người bạc mệnh còn nóng hổi ở bên mình...

...Đến đây đã nóng rồi.
...Gió lạnh mà chùng tôi thấy ấm áp. Ngọn lửa thiêng liêng của ái-tình...

Đây là ngọn lửa đó.
... thì cái hơi thở nóng hổi của nó ở đằng sau gây làm cho chùng tôi tỉnh dậy...

... Lòng người lúc ấy như một cái lò lửa, chạm đến, lửa bùng lên...
Thôi, cháy mất rồi. Độc giả ta chạy đi thôi.

Cũng dịch

Tân tiến số 5, «Giang hồ hiệp sĩ»:
Tiểu thuyết thời bất ngoại mấy thứ; ngôn tình (roman d'amour), xã-hội (vie sociale, mœurs), hiệp nghĩa (chevalier), chính trị (vie politique).

Tân Tiến không biết phân biệt thế nào là tiếng nom, thế nào là tiếng ad-jectif nữa. Chữ chevalier của Tân-tiến đó, người ta cứ tưởng là Maurice Chevalier đóng trò chớp bóng. N.D.C

Dịch là phản

Nhát dao Cạo nhận được bức thư sau này của ông Trần-huy-Liệu, xin đăng nguyên văn:

« Dịch là phản.
« Phong Hóa số 156, ra ngày 4-10-35, trong mục « hạt đậu đơn », ông Gia-nghĩa đã nhặt mấy hạt đậu đơn ở trong quyền Cường Đề số 1, như câu:
«... dụng binh ngũ tá, khứ quốc trấp dư niên» mà tôi, Huy Liệu dịch là:
«... đi lính mười năm, bỏ nước hai mươi năm».

« Vâng! chữ «ngũ» dịch là «mười», ông nhặt hạt đậu đơn ấy đi là phải, nhưng tiếc rằng ông nhặt chậm quá, vì trước khi ông cặm cụi để nhặt, thì tác giả quyền sách ấy đã tự nhặt trước ông rồi (xem quyền Cường Đề số 2, ra ngày 3-10-35).

« Còn chữ «trấp 卅» mà ông dịch là «mười», hay nói cho đúng hơn là ông lầm chữ «trấp 卅» ra chữ «thập 十», thì tôi yêu cầu ông khi nào nhặt hạt đậu đơn, nên đeo kính vào.

«Sau hết, tôi trách ông Nhát dao Cạo sao trong khi đăng bài của ông Gia Nghĩa, ông chẳng chịu khó «cạo» đùm cái chữ «thập» là «hai mươi» ấy đi.»
Trần-huy-Liệu.

Nhát dao Cạo xin trả lời ông Trần-huy-Liệu:

1. Ông cũng chịu rằng ông đã dịch «ngũ» ra «mười».
2. « Ông Gia-nghĩa không nhặt chậm đâu, vì chắc khi ông thấy câu văn đó

SỐ HUỆ-LIÊU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN 60 (TRỊ LẬU, GIANG-MAI, SANG-ĐỘC)

DẦU Cù-là Vo dinh Dân
thoa uống trị bá chứng hay hơn hết 0 \$ 10 1 lọ

Thuốc này trị được ba chứng bệnh: Lậu, Giang-mai hay là hột-soài. Bệnh mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Hoa-Liêu-Giải-Độc-Hoàn này không công phạt, không hại đường sanh dục. Uống vào thì cứ hòa-hướn, chạy khắp cả châu thân, sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lần, nhẹ trong 30 ngày, nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Đầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc Huệ-Liêu-Giải-Độc-Hoàn của chúng tôi là đúng phép vừa trị bệnh vừa được trừ cũng.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho dứt mù lập tức, như nhiều thứ thuốc đã giao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ vọt chó không khi nào trị bệnh được.

Thuốc Huệ-Liêu-Giải-Độc-Hoàn bảo chế toàn bằng những dược liệu bền xứ, trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bất câu là trị riêng một bệnh hay là trị một loạt ba chứng nói trên.

Giá 1 hộp 1 \$ 00

VÕ - ĐÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 - No 323 RUE DES MARINS CHOLON KINH CAO

BÁN TẠI: Hanoi 13, Hàng Ngang 130, Route de Huế

PHÂN CỤC

- | | | |
|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Bến Ninh 219, Rue Tiên-An | Sơn Tây Rue Hậu-An | Ninh Bình 35, phố Cửa Chơ |
| Haidương 27, phố Khách | Thái Nguyên Phố Cửa Chơ | P. 1. Thượng 20, Gde Rue |
| Hồnggray 4, Place GdRocher | Vientiane R. Georges Mahé | Phủ-nho-quan, Phố Mới |
| Kiến An Phố Chợ | Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách | Quảng Yên, phố Chợ |
| Nam Định 27, Rue Carreau | Hà-đông 2bis, Ng -hữu-Độ | Thái Bình 103, Jules Piquet |
| Phát-diệm, Thượng-Kiểm | Hảiphg. 84-86, P. Doumer | Thanhhoa 29, Grande Rue |
| Phủ Ly, Phố Châu Cầu | Hưngyên 34, Harmand | Việttri, phố Gare |
| Phủ Thọ Phố Đe Nhất | Laokay 13, Phố Tèo | Yênbây, phố Gare |

TẾ DƯỢC

- | | | |
|-----------------------|-------------------------|---------------------------|
| Caobang 91, Mal. Foch | Đáp Cầu 16, phố Chính | Gialâm 18, Ngọc Lâm |
| Langson 41, phố Chợ | Vinh yên 97, Vinh Thanh | và các Phủ, Huyện, chợ mớ |
- ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ, Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20. Phan-cúc và hơn 600 Đại-Lý.
Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.



SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, văn vãn.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

là ông nhất liền. Và lại, sớm muộn có làm gì.

3. Ông Gia-nghĩa nhằm chữ « trập » ra chữ « thập » vì có lẽ ông ta thấy ông dịch « ngũ » là « mười ».

4. Ông Gia-nghĩa có đeo kính hay không thì tôi không được biết.

5. Ông trách tôi không « cạo » dùm cái chữ « thập » là hai mươi của ông Gia-nghĩa. Cũng bởi tôi nghĩ giản-dị rằng một người đã dịch ngũ là mười, thì cũng có thể dịch thập là hai mươi được lắm. (2 x 5 = 10 ; 2 x 10 = 20).

NHÁT-DAO-CAO

TIN VĂN... VĂN

Ông Thái-Phỉ ở Tin-văn hồi này có vẻ bận. Ông phải sống với mỗi nhà văn một giờ.

« Một giờ với Nguyễn-văn-Vĩnh. »

« Một giờ với Nguyễn-công-Hoan. »

« Một giờ với Tam-Lang. »

Rồi... một giờ với từng nhiều người khác. Có điều đáng chú ý là một giờ với ông Vĩnh, kéo dài thành hai tuần lễ, với ông Hoan ba tuần lễ... Và cứ thế tiến mãi.

Ông Tam-Lang, đã bắt đầu nói từ hôm chủ nhật 22 tháng chín.

Trong bài phỏng vấn ông Tam-Lang bữa đó, quan hệ nhất là đoạn này :

Tôi... (ông Thái-Phỉ) mở sách xem anh (ông Tam-Lang) để tặng tôi (ông Thái-Phỉ) thế nào.

Cái câu : « Kinh lặng ông Thái-Phỉ Nguyễn-dức-Phong. Chủ nhiệm báo « Cựu Âm, Cổ chiêu » và báo « Tin văn », một nhà viết báo yêu văn và yên trẻ... khiến tôi bàng hoàng nghĩ đến công việc nặng nề về phương diện văn chương và giáo-dục nhè nhẹ mà tôi (ông Thái-Phỉ), một nhà văn nghèo mà sốt sắng đã cả gan tự đặt lên vai.

Ông Thái-Phỉ không ngại « vạch áo cho người xem lưng ». Nhưng phải công nhận rằng lưng của ông đẹp.

Cái lưng không đẹp là lưng của người khác. Nhưng ông cũng vạch áo cho xem.

Lời ông Tam-Lang trong bài phỏng vấn (ông thuật đến chỗ ngày còn nhỏ ông bị xích chân với ông anh, xích chân để không được đi chơi và làm những việc riêng khác).

Nhưng ăn rồi còn phải « liêu... liêu rồi, còn phải « đi ngoài », nên cả nhà phải bắt cưỡi khi thấy anh tôi phải bung mũi đứng gác chân lên cầu tiêu chờ tôi... hưởng cái khoái lạc cuối cùng trong « từ khoái » !!

Của đáng tội, có những « sự thực » có thể làm đỏ mặt cả đến những người sống sượng nhất.

Người ta đang bàn cãi về nghệ thuật.

Nghệ thuật vì nghệ thuật ?

Nghệ thuật vì dân sinh ?

Ông Hoài-Thanh nói đi. Ông Hải-Triều nói lại.

Vậy nghệ thuật là cái gì đã ?

Đối với các độc giả của các ông, nó là một cái chân. Một cái chân dài và đen. Độc giả bị cái chân ấy chum lên và lúng túng, lục đục trong đó hoài.

Cả mấy ông cùng vậy.

Câu truyện nghệ thuật đã làm cho một con hồ biết thương người.

Ông Hùm (Phan văn) trong Tin văn số 9 tỏ ra bụng tha thiết với con nhà lao động. Ông thương và lo cho con nhà lao động. Vì họ đói.

Ông đợi cho họ no chứ gì ?

Báo Khuyến-Học đã ra được ba số. Khuyến Học theo đuổi một mục đích cực kỳ to lớn : khảo cứu văn học, cổ động văn-học, tuyên truyền văn học, phê bình văn học.

Chủ báo là một nhà học giả :

— Ông Nam Kỳ !

Kia sao anh lại phì cười ?

Mười ba chàng

Ong H. B. trả lời

Những cái « gạch tri khôn » của Lan-Khai

ÔNG Lan-Khai trong bài trả lời Ông Thạch-Lam đã tỏ cho ta biết ông là một nhà toán-học đại tài và một nhà văn-sĩ rất nhiều... gạch tri khôn.

Ông cứ nhất định cho rằng bài « Một định luật » là của Thạch-Lam. Không, chính là của H. B. đấy. Vì ông cứ nhất định thế, cho nên ông Thạch-Lam phải nói ngay trong số báo trước. (Tôi phải xin lỗi ông Thạch-Lam — nếu tôi biết sớm chút nữa, sẽ không phải phiền đến ông.)

Ông Lan-Khai cũng bắt chước đặt Thạch Lam = H.B. không theo một định luật nào cả. Thế là một gạch tri khôn.

Ông lại muốn, và không muốn tỏ cái bí mật lạ lùng C.B.N. Ông định đợi lúc nào đáng nói mới nói ; nhưng còn lúc nào đáng nói hơn lúc này ? Thế là hai cái gạch tri khôn.

Ông không muốn nhận biết—hay không biết—rằng câu của Thạch-Lam : « Đầu tức là Song-An... đuôi tức là Lan-Khai » là theo thứ tự bài bình-phẩm của Trương-Tửu, chứ không phải thứ tự hơn kém. Thế là ba gạch tri khôn.

Ông Lan-Khai lại thủ nhận không hề nghĩ tới sự kềm, bằng, hay hơn các văn-sĩ khác. Thế là bốn gạch tri khôn.

Ông lại cũng không chịu nhận rằng bài « Một định luật » của tôi rành mạch, rõ ràng, căn cứ vào sự hiển nhiên trên báo Loa. Thế là năm gạch tri khôn...

Ông Lan-Khai ! Ông làm nhiều... gạch như thế, tôi chỉ sợ ông chóng hóa ra con... cua, đi ngang phè phè.

H. B.

(Không phải là Thạch-Lam)

Đòi chỗ ở Phòng cổ vấn pháp luật phố hàng Da của ông Trần-dinh-Trúc luật khoa cử-nhân, nay dời ra :

số 83, phố Quan Thánh, Hanoi (AVENUE GRANDE BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của vân vân.

GIỜ TIẾP KHÁCH } buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
 } buổi tối từ 6 đến 9 giờ

Bắt nên chú ý !!!

Len, Da, Xa-tanh Nhung, và đủ các thứ tơ lụa dệt theo tối-tân (1935 - 1936) mới sang rất nhiều để may y-phục phụ-nữ và âu-phục.

Vi buôn hàng tận gốc nên bán được giá hạ hơn hết mọi nơi.

Hàng tốt giá hạ thật thà

LÀ BA PHƯƠNG-TRÂM CỦA HIỆU :

MAI-ĐỀ 26 HANG ĐƯƠNG, HANOI

Đến chủ nhật 13 Oe'are này hỏi Hương-Đạo Hà-Nội sẽ tổ chức một cuộc vui đặc biệt tại nhà hát lấy. xin các bạn nhớ lấy ngày ấy.

CHỮA MẮT

Y-SI **Lê-Toàn**

CHUYÊN MÔN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mủ, cát,
= cho đơn mua kính =

Phòng khám bệnh :
48, Rue Richaud, Hanoi-Tel. 586

Vua thuốc bổ ở Viên-Đông

CU'U LONG HOAN

(Tên thuốc cầu chứng tại Toà)

Chuyên trị những chứng bệnh sau này :

- 1) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường, hay đau vật, nhưe mỗi bữa ăn, hay ầu sâu đã dười.
- 2) Đần òng yếu nhược, tinh lực kiệt quệ, đau lưng, mỏi gán, hình vóc tiêu tụy, kém huyết, ói xanh, làm việc ít mà mau mệt.
- 3) Đần bá mất máu, ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt, hay quên, xanh ốm bất câu do nguyên nhân nào.
- 4) Con nít chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lực thiếu trí khôn, hay đau vật.
- 5) Không bịnh nên uống, thấy mau lên cân, mập mạp sung túc, khí huyết cường kiện. Đi xa thừe đêm uống một hoàn thấy khỏe.

DẦU Cù-là
Vo đình Dân
thoa uống trị bá chứng hay hơn hết 0\$10 1 lq

Thật là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường TỪ 7 NĂM RA ĐỜI CHƯA CÓ THUỐC NÀO TRANH ĐẶNG Hộp 10 hoàn 5\$50 — Hộp 4 hoàn 2\$20 — Hộp 2 hoàn 1\$10

VÕ - ĐÌNH - DẪN ĐẠI DƯỢC PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — No 323 RUE DES MARINS CHOLON KINH CAO

BÁN TẠI :

Hanoi 13, Hàng Ngan.7

130, Route de Hué

PHÂN CỤC

Bàcninh 219, Rue Tiên-An
Haidương 27, phố Khách
Hồnggày 4, Place Gd Rocher
Kiếnnan Phố Chợ
Namdinh 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thương-kiểm
Phủlý, Phố Châu Cầu
Phúthọ Phố Đệ Nhất

Sontáy Rue Hậu-An
Tháinguyên Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà-đông 2bis, Ng -hữu-Độ
Haiphg. 84-86, P. Doumer
Hưngyên 34, Harmand
Laokay 13, Phố Tèo

Ninhbinh 35, phố Cửa Chợ
P. I. thượng 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Quảngyên, phố Chợ
Tháibinh 103 Jules Piquet
Thanhhoa 29, Grande Rue
Viếttri, phố Gare
Yênbay, phố Gare

TẾ DƯỢC

Caobang 91, Mal. Foch
Langson 11, phố Chợ

Đápcau 16, phố Chính
Vinhnyên 97, Vinh Thanh

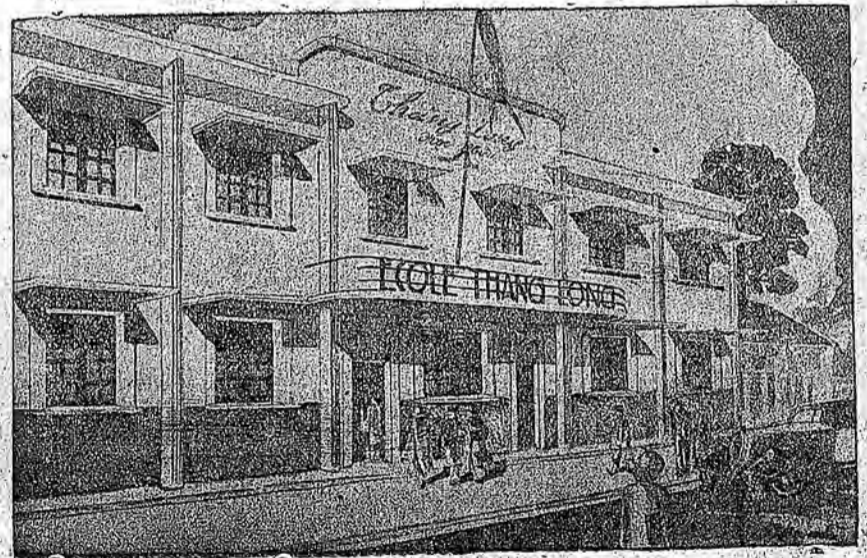
Gialam 18, Ngọc Lâm
và các Phủ, Huyện, cho mở ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomên và phía Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

THĂNG-LONG HỌC-HIỆU

9 et 11, — PHỐ HÀNG CỐT, — HANOI

SÁNG LẬP TỪ NĂM 1920



- 1 Ngày nhập học : 2 Septembre 1935
- 2 Học-sinh bản trường trúng tuyển các kỳ thi Juin 1935 rất đông; xưa nay không có trường tư nào được nhiều học trò đỗ như thế.
Baccalauréat 8 người vào văn đáp 5 người đỗ hẳn. — Brevet Elémentaire 2 học sinh đi thi đỗ cả 2. — Diplôme d'E. P. F. I. 13 học sinh được vào văn đáp 9 học sinh đỗ hẳn. — Certificat d'E. P. F. I. 21 học sinh vào văn đáp 21 người đỗ hẳn. — Certificat d'E. E. F. I. 23 học sinh trúng tuyển kỳ thi Diplôme tháng Septembre 1935, 7 học sinh vào văn đáp, đỗ cả 7.
- 3 Các giáo-sư đều lão-luyện, đã từng dạy lâu năm trong các trường công và tư; không trường tư nào có một ban giáo-sư tốt như thế:
- MM. Nguyễn-bà-Húc, cử nhân toán pháp
William-Hecquet, giáo-sư tiếng Anh
Lương-ngọc-Khuê, kỹ sư hóa học
Hoàng-minh-Giám, cao-đẳng sư-phạm
Đặng-thái-Mai,
Hà-vân-Biên,
Trần-vân-Hành.

- MM. Tôn-thất-Bình, tú-tài triết học
Đặng-vũ-Xích, tú-tài toán-pháp
Trần-văn-Tuyên, tú-tài toán-pháp
Ngô-duy-Cầu, tú-tài toán-pháp, tốt nghiệp vật-lý-học và hóa-học
Trần-hữu-Mai, tú-tài văn-chương
Phan-Thanh, Tư-thục giáo-sư
Nguyễn-cao-Luyện, kiến-trúc-sư
Từ-nhiếp-Hữu, Hán-học cử-nhân
Mile Nguyễn-thị-Hùng, tốt-nghiệp trường nữ-sư-phạm
- MM. Phạm-hữu-Ninh, cao-đẳng tiểu học
Đào-dinh-Khoá,
Hà-vân-Du,
Nguyễn-hữu-Thuân,
Vũ-Ninh, Pháp-việt tiểu học
Lê-khắc-Yên, Pháp-việt tiểu học
Nguyễn-gia-Đệ,
Lê-từ-Cử,
- 4 Ban-trưởng đương xảy ở ngõ Trám Một một tòa nhà rất to, rộng rãi, in ở trên có thể nhận được hơn hai nghìn học sinh. Có phòng thí nghiệm vật-lý-học, hóa-học, văn-vật-học rất hoàn-bi, có phòng đọc sách hơn nghìn quyển cho học sinh. Đón trung-tam tháng Octobre 14 khánh thành trường mới.

VIÊN-ĐÔNG TÔN-TÍCH HỘI

Cửa Hội tư - bản **SEQUANAISE** hành Ba-lê lập nên
Công ty vô danh hùn vốn 1.000.000 phát hành một phần tư đã góp rồi
Công ty hành - động - theo - chỉ - dụ - ngày - 18 - tháng - tư - năm - 1916
Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DANH TIỀN
Món tiền lưu - trữ (Tinh) **440.586\$57** để Hội hoàn lại vốn
đến 31 Décembre 1934 cho người đã góp)
Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. - Giấy nói số 892
Số Quản lý ở SAIGON 68, đường Charner. - Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Septembre 1935

Mở ngày thứ bảy **28 SEPTEMBRE 1935** chín giờ rưỡi
tại số Quản lý số 68, Đường Charner-Saigon do ông Gabriel ROBERT
chủ tọa ông COU ISMAEL và ông NGUYỄN-VAN-NGO dự tọa.

Những số trúng Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại

Lần mở thứ nhất : hoàn vốn hội phần		
18.252	M. PHAM V-CHUNG 20 Bd Carnot Hanoi (Phiếu 200\$)	1.000\$00
59.833	Phiếu này chưa phát hành.	
Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn		
834	834/1 - M. NGUYEN-VAN-TUONG, ở Cholon	200\$00
9413	9413 - M. DO-VAN-THOM ở Cholon	200.00
5.336	5.336/1 - M. TRAN-THI-XUU ở Binhthuan	200.00
	5.336/3 - M. NGUYEN-KIM-HOA, ở Saigon	200.00
8.638	M. VEN-TONG ở Saigon	200.00
16.880	M. LUONG-VAN-SANG ở Giadinh	200.00
15.930	M. NGUYEN-VAN-VINH ở Battambang	200.00
19.010	M. VU-VAN-MUI, 50, ruelle Phat-Loc, Hanoi	200.00
21.869	M. VO-VAN-SUM ở Go-Cong	200.00
25.588	M. HUYNH-VAN-TRONG ở Suria	200.00
34.940	M. OUX ở Pnompenh	1.000.00
37.020	M. NGUYEN-THI-LIEN ở Pnompenh	200.00

Lần mở thứ ba : khởi phải đóng tiền tháng			
	Trị giá số miễn-trừ	Trị giá số mua lại	
2.819	M. SARANASSAMY XAVIER, ở Cholon	1.000\$00	551\$00
11.978	M. BUI-THI-DIEM, ở rue Nouveau Vil. Uôngbi.	200.00	106.80
16.530	M. TRAN-VAN-CAO, ở Baclieu.	500.00	265.00
18.481	M. PHAM-THI-MUI, ở 68, rue Ninh-Thinh, Nhat-Siang.	500.00	282.00
22.353	M. LAN-VAN-IHO, ở Sadee.	500.00	262.00
25.549 (P.U.)	M. LE-VAN-SINH, ở Soctrang.	200.00	295.33
35.231	M. TRAN-QUANG-LIEM, ở 42, Ar Rousseau, Thai-binh.	200.00	102.00
38.510	Phiếu này chưa phát hành.		

Những kỳ số số sau định vào ngày thứ tư 30 Octobre 1935, hồi chín giờ
tại số Tổng-Cục ở số 32, phố Paul-Bert, Hanoi.

Hội cần nhiều người đại lý có đảm bảo chắc chắn

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng

= đẹp nhất =

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viên-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

38, phố Paul-Bert, HANOI - 38, đường Paul-Bert, HAIPHONG

Muốn triệt bệnh tình...

Lậu giang mai, hạ cam dù có biến chứng nguy hiểm (complication dangereuses) chỉ nên lại
ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 241, Route de l'Université (24 gian), Hanoi, sẽ hết. Có phòng riêng
chữa bệnh đủ khí cụ để chữa cho tiết nọc Có chỗ cho người ở xa đến chữa bệnh. Nhận chữa
khoản đàn ông đàn bà. Thuốc lậu 0\$60 một ống. Thuốc giang-mai 1\$00. Có thuốc lặn đàn bà
(vaginite) đau dạ con (métrite) thuốc khí hư, bổ thận điều kinh, thuốc thiên trụ, thuốc thật v. v.
Uống thuốc không cũng khỏi hẳn. Muốn chữa lấy cũng được. - Đại lý: Lê-quang-Thiếp Metz
Haiphong - Phan-thị-Lộc, Tofforin Vientiane - Trần-lập-Thành Bà-trị Bentre.
Thơ và mandat gửi về M. Nguyễn-ngọc-Thước.

xi-gà và thuốc-lá hiệu

MÉLIA

là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
điều công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và **RẺ**

như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin dính theo một cái tem để giá nhờ)

Chỉ có **0\$06** một gói Marina
rouge mà trước kia bán những **0\$10**

Đại lý độc quyền: **RONDON ET C^{ie}**

HANOI - HAIPHONG - TOURANE - SAIGON